

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG

**TRƯỜNG THPT TÂY NAM**



**BÁO CÁO**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**



**Bình Dương – 2024**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BÌNH DƯƠNG

**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂY NAM**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ ký** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Nguyễn Văn Cứu | Hiệu trưởng | Chủ tịch HĐ |  |
|  | Phạm Thị Nga | Phó HT | Phó Chủ tịch HĐ |  |
|  | Nguyễn Vĩnh Quang | Phó HT | Phó Chủ tịch HĐ |  |
|  | Lê Ngọc Giáp | Thư ký HĐSP | Thư ký |  |
|  | Nguyễn Thị Vàng | TTVP | Thành viên |  |
|  | Trần Phương | TTCM | Thành viên |  |
|  | Trần Thị Bích Phương | TTCM | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Thị Thu Hương | TTCM | Thành viên |  |
|  | Lưu Thị Nga | TTCM | Thành viên |  |
|  | Trần Quang Hùng | TTCM | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Thị Bích Tình | TTCM | Thành viên |  |
|  | Lê Thị Vịnh | TTCM | Thành viên |  |
|  | Huỳnh Đình Đức | TPCM | Thành viên |  |
|  | Phan Thị Thùy | TPCM | Thành viên |  |
|  | Lương Thị Như Quỳnh | TPCM | Thành viên |  |
|  | Trần Thị Thu Huyền | VT-TQ-TPVP | Thành viên |  |
|  | Phạm Bá Xuân Thông | CT CĐCS | Thành viên |  |
|  | Hoàng Minh Trí | BT Đoàn trường | Thành viên |  |
|  | Phạm Thị Thùy Trang | Y tế | Thành viên |  |
|  | Ngô Thị Kim Mai | VC Thiết bị | Thành viên |  |
|  | Hà Thị Ngọc Mai | VC Thư viện | Thành viên |  |
|  | Phan Thị Hường | Giám thị | Thành viên |  |
|  | Nguyễn Thị Phương Chi | Thanh tra | Thành viên |  |

**BÌNH DƯƠNG – 2024**

MỤC LỤC

[DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT 5](#_Toc161320203)

[TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ 6](#_Toc161320204)

[PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU 8](#_Toc161320205)

[PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ 15](#_Toc161320206)

[A. ĐẶT VẤN ĐỀ 15](#_Toc161320207)

[B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THEO CÁC MỨC 1, 2, 3 19](#_Toc161320208)

[**1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường 19**](#_Toc161320209)

[Mở đầu: 19](#_Toc161320210)

[Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. 20](#_Toc161320211)

[Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác. 22](#_Toc161320212)

[Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường 24](#_Toc161320213)

[Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng 27](#_Toc161320214)

[Tiêu chí 1.5: Lớp học 30](#_Toc161320215)

[Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản 32](#_Toc161320216)

[Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên 34](#_Toc161320217)

[Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục 36](#_Toc161320218)

[Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở 38](#_Toc161320219)

[Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học 40](#_Toc161320220)

[Kết luận về tiêu chuẩn 1 42](#_Toc161320221)

[**2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh 43**](#_Toc161320222)

[Mở đầu: 43](#_Toc161320223)

[Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng 44](#_Toc161320224)

[Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên 47](#_Toc161320225)

[Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên 51](#_Toc161320226)

[Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh 53](#_Toc161320227)

[Kết luận về tiêu chuẩn 2 56](#_Toc161320228)

[**3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học 57**](#_Toc161320229)

[Mở đầu: 57](#_Toc161320230)

[Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập 57](#_Toc161320231)

[Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập 59](#_Toc161320232)

[Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị 61](#_Toc161320233)

[Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước 63](#_Toc161320234)

[Tiêu chí 3.5: Thiết bị 65](#_Toc161320235)

[Tiêu chí 3.6: Thư viện 67](#_Toc161320236)

[Kết luận tiêu chuẩn 3 69](#_Toc161320237)

[**4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội 70**](#_Toc161320238)

[Mở đầu: 70](#_Toc161320239)

[Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh 70](#_Toc161320240)

[Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường 72](#_Toc161320241)

[Kết luận tiêu chuẩn 4 74](#_Toc161320242)

[**5. Tiêu chuẩn 5 : Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục 76**](#_Toc161320243)

[Mở đầu: 76](#_Toc161320244)

[Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 76](#_Toc161320245)

[Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện 79](#_Toc161320246)

[Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định 82](#_Toc161320247)

[Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 84](#_Toc161320248)

[Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh 86](#_Toc161320249)

[Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục 88](#_Toc161320250)

[Kết luận tiêu chuẩn 5 93](#_Toc161320251)

[PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG 94](#_Toc161320252)

# DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

|  |  |
| --- | --- |
| **Chữ viết tắt** | **Chữ viết đầy đủ** |
| BCH | Ban chấp hành |
| BGH | Ban giám hiệu |
| CB | Cán bộ |
| CMHS | Cha mẹ học sinh |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| CSVC | Cơ sở vật chất |
| GDĐT | Giáo dục và đào tạo |
| GV | Giáo viên |
| HĐND | Hội đồng nhân dân |
| HS | Học sinh |
| HT | Hiệu trưởng |
| NCKHSPUD | Nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng |
| NV | Nhân viên |
| PH | Phụ huynh |
| PHT | Phó hiệu trưởng |
| QL | Quản lý |
| SKKN | Sáng kiến kinh nghiệm |
| SL | Số lượng |
| THPT | Trung học phổ thông |
| TL | Tỷ lệ |
| TĐG | Tự đánh giá |
| TTCM | Tổ trưởng chuyên môn |
| UBND | Ủy ban Nhân dân |

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

**1. Kết quả đánh giá**

**1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,**  **tiêu chí** | **Kết quả** | | | |
| **Không đạt** | **Đạt** | | |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 2.4 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 3** |  | **x** | **x** |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x | x |
| **Tiêu chuẩn 4** |  | **x** | **x** |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.5 |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.6 |  | x | x | x |

**Kết quả:** Đạt Mức 2

**2. Kết luận: Trường đạt Mức 2**

# PHẦN I. CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Trung học Phổ thông Tây Nam**

Tên trước đây: Trường Phổ thông trung học Tây Nam

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW** | Bình Dương |  | **Họ và tên hiệu trưởng** | Nguyễn Văn Cứu |
| **Huyện, Quận, TX, TP** | Bến Cát |  | **Điện thoại** | 0274 3562 232 |
| **Xã, phường TT** | Phú An |  | **FAX** |  |
| **Đạt Chuẩn Quốc gia** | 2014 |  | **Website** | https://thpttaynam.edu.vn/ |
| **Ngày thành lập** | 06/1999 |  | **Số điểm trường** | 01 |
| **Công lập** | X |  | **Loại hình khác** |  |
| **Tư thục** |  |  | **Thuộc vùng khó khăn** |  |
| **Trường chuyên biệt** |  |  | **Thuộc vùng đặc biệt khó khăn** |  |
| **Trường liên kết với nước ngoài** |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** |
| Khối 10 | 6 | 7 | 7 | 8 | 8 |
| Khối 11 | 7 | 6 | 7 | 7 | 7 |
| Khối 12 | 7 | 7 | 6 | 7 | 7 |
| **Toàn trường** | **20** | **20** | **20** | **22** | **22** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập** | 30 | 30 | 30 | 30 | 49 |
| **1** | **Phòng học** | **22** | **22** | **22** | **22** | **37** |
| a | Phòng học kiên cố | 18 | 18 | 18 | 18 | 37 |
| b | Phòng học bán kiên cố | 4 | 4 | 4 | 4 | 0 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **2** | **Phòng học bộ môn** | **6** | **6** | **6** | **6** | **10** |
| a | Phòng học kiên cố | 6 | 6 | 6 | 6 | 10 |
| b | Phòng học bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **3** | **Khối phục vụ học tập** | **2** | **2** | **2** | **2** | **2** |
| a | Phòng kiên cố | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **II** | **Khối phòng hành chính - quản trị** | **5** | **5** | **5** | **5** | **7** |
| a | Phòng kiên cố | 5 | 5 | 5 | 5 | 7 |
| b | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| c | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **III** | **Thư viện** | **1** | **1** | **1** | **1** | **1** |
| **IV** | **Các công trình, khối phòng chức năng khác** | **4** | **4** | **4** | **4** | **4** |
| 1 | Nhà đa năng | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 2 | Phòng Truyền thống | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 3 | Phòng hoạt động Đoàn | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 4 | Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| **Cộng** | | **40** | **40** | **40** | **40** | **40** |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

*a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chức vụ** | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | | | **Ghi chú** |
| **Đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** | **Chưa đạt chuẩn** |
| Hiệu trưởng | 01 | 00 | 0 | 0 | 01 | 0 |  |
| Phó hiệu trưởng | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 |  |
| Giáo viên | 45 | 28 | 0 | 39 | 06 | 0 |  |
| Nhân viên và chuyên trách | 9 | 7 | 0 | 06 | 0 | 0 | Có 2 BV và 1 PV không cần trình độ |
| **Cộng** | **56** | **36** | **0** | **45** | **8** | **0** |  |

*b) Số liệu 5 năm gần đây*:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Giáo viên** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** |
| **1** | Tổng số giáo viên | 47 | 45 | 46 | 46 | 45 |
| **2** | Tỷ lệ giáo viên/lớp | 2.35 | 2.25 | 2.3 | 2.09 | 2.05 |
| **3** | Tỷ lệ giáo viên/học sinh | 0,06 | 0,06 | 0,06 | 0,06 | 0,05 |
| **4** | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 27 | 26 | 06 | 0  (Dịch Covid-19) | 18 |
| **5** | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Học sinh**

*a) Số liệu chung:*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** |
| **1** | **Tổng số học sinh** | 694 | 707 | 718 | 782 | 859 |
| - Nữ | 416 | 445 | 447 | 469 | 516 |
| - DT thiểu số | 2 | 3 | 8 | 12 | 15 |
| - Khối lớp 10 | 221 | 258 | 265 | 284 | 335 |
| - Khối lớp 11 | 251 | 213 | 251 | 261 | 270 |
| - Khối lớp 12 | 222 | 236 | 202 | 245 | 254 |
| **2** | **Tổng số tuyển mới** | 221 | 258 | 258 | 280 | 337 |
| **3** | **Học 2 buổi/ngày** | X | X | X | X | X |
| **4** | **Bán trú** |  |  |  |  |  |
| **5** | **Nội trú** |  |  |  |  |  |
| **6** | **Bình quân số học sinh/lớp** | 34,7 | 35,35 | 35,9 | 35,55 | 39,55 |
| **7** | **Số lượng và tỷ lệ đi học đúng độ tuổi** | 694 | 707 | 718 | 782 | 859 |
| **8** | **Tổng số học sinh giỏi cấp tỉnh** | 1 | 2 | 0 | 0 | 6 |
| **9** | **Tổng số học sinh giỏi toàn quốc** | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| **10** | **Tổng số học sinh thuộc diện chính sách** | 2 | 4 | 12 | 12 | 15 |
| - Nữ | 1 | 3 | 8 | 9 | 10 |
| - DT thiểu số | 2 | 4 | 12 | 12 | 15 |
| **11** | **Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt** | 31 | 20 | 16 | 8 | 12 |

*b)Kết quả giáo dục:*

-Học lực:

| **Năm học** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi** | 13,86% | 13,86% | 15,32% | 15.35% | 11.18% |  |
| **Tỷ lệ học sinh xếp loại khá** | 52,33% | 52,33% | 50,14% | 50.00% | 46.33% |  |
| **Tỷ lệ học sinh xếp loại TB** | 31,97% | 31,97% | 32,73% | 33.38% | 41.21% |  |
| **Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém** | 1,84% | 1,84% | 1,81% | 1.28% | 1.28% |  |

- Hạnh kiểm

| **Năm học** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm tốt** | 95,19 | 94,91% | 87,60% | 86.70% | 87.08% |  |
| **Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm khá** | 4,24% | 4,53% | 10,03% | 12.28% | 12.11% |  |
| **Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm TB** | 0,57 | 0,57% | 2,09% | 0.90% | 0.81% |  |
| **Tỷ lệ học sinh xếp hạnh kiểm Yếu** | 0 | 0 | 0,28% | 0.13% | 0 |  |

# PHẦN II. TỰ ĐÁNH GIÁ

# **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

**1. Tình hình chung của nhà trường**

**1.1. Đặc điểm, tình hình**

***\* Quá trình thành lập***

Trường Phổ thông trung học Tây Nam được thành lập từ tháng 6 năm 1999 theo Quyết định số 83/1999/QĐ-CT ngày 27/5/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương trên cơ sở Trường THCS Tây Nam thuộc Phòng GDĐT huyện Bến Cát. Sau đó trường được đổi tên thành Trường Trung học phổ thông Tây Nam theo Quyết định số 4589/QĐ-CT ngày 18/10/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương.

Trường đóng trên địa bàn ấp An Thuận, xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đây là một địa phương có tốc độ phát triển công nghiệp và đô thị nhanh, mạnh; Dân nhập cư đông đảo và thường xuyên có biến động, nhu cầu học tập cho con em nhân dân tăng cao. Bên cạnh, điểm chuẩn tuyển vào trường còn thấp so với mức điểm bình quân của Tỉnh. Học sinh thuộc nhiều vùng, miền khác nhau. Con em công nhân và nhân dân lao động chiếm trên 80%; nhiều học sinh có hoàn cảnh hết sức khó khăn. Vì vậy nhà trường luôn kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để duy trì số lượng, hạn chế tối đa số học sinh nghỉ, bỏ học.

***\* Về cơ cấu tổ chức***:

Nhà trường bảo đảm cơ cấu tổ chức theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT- BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm 2020 thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể, số liệu năm học 2022-2023 như sau:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 56, 36 nữ (BGH: 02, GVDL: 45, GV, NVVP: 9) được chia thành 7 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng.

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

+Thạc sĩ: 08; Đại học: 43; Trung cấp: 02, nhân viên (BV, PV): 03

- Trường có đầy đủ các tổ chức đoàn thể:

+ Chi bộ: có 29 đảng viên chiếm 50% cán bộ, viên chức của trường.

+ Công đoàn cơ sở có 56 đoàn viên (100%)

+ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: có 668/859 đoàn viên (77,76%)

- Số lượng học sinh: 859 học sinh/22 lớp

***- Cơ sở vật chất:***

Trường có 37 phòng học kiên cố; 10 phòng bộ môn (Lý: 02 phòng, Hóa: 02 phòng, Sinh: 01 phòng, Tin học: 02 phòng, Ngoại ngữ: 03 phòng); 01 thư viện (có kho sách, phòng đọc học sinh, phòng đọc giáo viên riêng biệt), 01 phòng thiết bị, 01 nhà tập đa năng và khu hành chính (phòng Hiệu Trưởng, phòng các Phó Hiệu trưởng, phòng Kế toán, Thủ quỹ, Sinh hoạt Đoàn, Văn phòng Đoàn, phòng Công đoàn, phòng Truyền thống), 01 phòng Y tế và khu vực sân chơi, bãi tập.

Nhìn chung cơ sở vật chất đáp ứng đầy đủ nhu cầu quản lý, dạy học của nhà trường.

**1.2. Chức năng, nhiệm vụ được giao**

Trường Trung học phổ thông (THPT) Tây Nam được tổ chức hoạt động theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT- BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Từ năm 2020 thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT- BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông dành cho cấp trung học phổ thông do Bộ trưởng bộ giáo dục ban hành; công khai mục tiêu, nội dung các họat động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh đến trường; quản lý học sinh, xây dựng, phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiệm vụ phát triển giáo dục của địa phương. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công; Thực hiện nghiêm túc các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của nhà nước. Phối hợp với gia đình, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện hoạt động giáo dục. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

**2. Mục đích Tự đánh giá**

Trường tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục về mọi mặt nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Qua hoạt động tự đánh giá trường tự thấy những mặt đã làm được cần phát huy, những mặt còn tồn tại sẽ tìm cách khắc phục để có kế hoạch hành động cụ thể cho từng tiêu chí, đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

**3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động Tự đánh giá.**

***Về phạm vi tự đánh giá cơ sở giáo dục*:** Bao quát toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

***Về phương pháp và công cụ đánh giá*:** Để tiến hành tự đánh giá, nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo làm công cụ đánh giá. Từ đó mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá theo từng tiêu chí của các tiêu chuẩn. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau, trong đó chủ yếu là bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung bộ tiêu chí; thu thập thông tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích các dữ liệu có liên quan... Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: bộ tiêu chí quản lý chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, sử dụng máy vi tính, máy in, máy photocopy, mạng Internet, ... để thu thập thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá.

***Về quy trình tự đánh giá*:** Ban lãnh đạo nhà trường nhận thức đúng đắn mục đích ý nghĩa của việc kiểm định chất lượng giáo dục, đã phổ biến Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản liên quan khác đến cán bộ giáo viên, phụ huynh, học sinh toàn trường. Qua đó cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh nhà trường đã có nhận thức đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng trong toàn trường.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 23 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp ủy Chi bộ, Ban Giám hiệu, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Để công tác tự đánh giá được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá của trường đã xác định rõ các nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, nguồn tài chính cần huy động. Kế hoạch tự đánh giá của trường còn thể hiện từng hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục và thời gian cần được tiến hành. Công việc dự kiến các thông tin minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí được Hội đồng xác định và phân công một cách cụ thể khoa học.

Để chủ động về thời gian hoàn thành báo cáo, trường đã lập thời gian biểu để hoàn thành quá trình tự đánh giá. Nhờ đó mà tiến độ và chất lượng được đảm bảo và đạt hiệu quả nhất định. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo và công bố báo cáo tự đánh giá.

# **B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ THEO CÁC** MỨC 1, 2, 3

## 1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

## **Mở đầu**:

Trong từng năm học, nhà trường luôn bố trí, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp. Các hoạt động quản lí, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá đúng quy chế, quy định, đảm bảo dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Nhà trường có Chi bộ lãnh đạo, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các hội đồng được thành lập và đi vào hoạt động có nề nếp. Có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, lưu trữ công văn đi đến theo quy định của ngành; đảm bảo lưu trữ an toàn với các loại hồ sơ sổ sách.

Quản lí tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định; thực hiện tốt các hoạt động phong trào thi đua của ngành và của địa phương tổ chức; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho CB-GV-NV; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường theo các giai đoạn (5 năm một giai đoạn).

## Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

*Mức 1:*

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo*.

*Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển*.

*Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nội dung của chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục trung học cơ sở theo quy định tại khoản 3, Điều 273, Luật Giáo dục năm 2005 và Điều 29 Luật Giáo dục năm 2019; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Bến Cát nhiệm kỳ 2020-2025 và điều kiện thực tế của nhà trường, Hiệu trưởng trường đã xây dựng chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn 2015 – 2020, 2020 - 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và các nguồn lực của trường [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch được xác định bằng văn bản và đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường thpttaynam.edu.vn (ảnh chụp) [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, thực hiện các báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trong việc giám sát để thực hiện tốt chiến lược phát triển đã đề ra. Tuy nhiên các đoàn thể trong nhà trường chưa thật bám sát kế hoạch chiến lược của trường khi xây dựng kế hoạch năm học của đoàn thể mình mà chủ yếu theo hướng dẫn của ngành dọc.[H1-1.1-04]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh [H1-1.1-08].

**2. Điểm mạnh**

Kế hoạch xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và với các nguồn lực của mình; được công khai rộng rãi và được rà soát, bổ sung, điều chỉnh định kỳ.

**3. Điểm yếu**

Các đoàn thể chưa thật bám sát kế hoạch chiến lược của trường khi xây dựng kế hoạch năm học của đoàn thể mình mà chủ yếu theo hướng dẫn của ngành dọc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh; rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch xây dựng phát triển nhà trường theo Nghị quyết của Thị ủy, HĐND thị xã Bến Cát.

Hiệu trưởng tham mưu Cấp uỷ chỉ đạo các đoàn thể phải bám sát kế hoạch xây dựng phát triển nhà trường khi xây dựng kế hoạch năm học của mình vào đầu tháng 8 hàng năm học.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 3**

## Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

*Mức 1:*

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Điều 10 Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đúng quy định. Ngoài ra có các hội đồng tư vấn khác như Hội đồng thi đua, Hội đồng chấm SKKN-KHKT, Hội đồng chấm thi GVDG, Hội đồng xét nâng lương, Hội đồng tuyển sinh lớp 10 để giúp Hiệu trưởng điều hành đơn vị [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, quyết nghị về mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học, quyết nghị về chủ trương, về tài chính của nhà trường, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường hàng năm họp 3 lần, lần 1 vào đầu năm học để xây dựng kế hoạch năm học, lần 2 họp vào đầu học kỳ II để đánh giá kết quả thực hiện trong học kỳ I, điều chỉnh bổ sung kế hoạch trong thời gian còn lại, lần 3 vào cuối năm học để tổng kết các hoạt động đã được trong năm vừa qua. Các thành viên trong hội đồng trường tham gia góp ý xây dựng tốt kế hoạch đã đề ra. Các kế hoạch hoạt động, biên bản sinh hoạt và nghị quyết của hội đồng trường. Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học. [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác đều tổ chức họp rà soát, đánh giá kết quả hoạt động và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế, phương hướng thực hiện nhiệm vụ tiếp theo. Định kỳ họp ít nhất 3 lần trong năm học nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học. Tuy nhiên, các thành viên trong hội đồng trường ít khi được tham gia đầy đủ các cuộc họp do các yếu tố khách quan. [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01].

Mức 2:

Nhà trường đã công khai chiến lược phát triển tới Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, toàn thể cha mẹ học sinh, CBGVNV của nhà trường; đăng tải trên Website nhà trường để theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch qua các việc làm cụ thể như: tăng cường CSVC; đổi mới phương pháp dạy học; việc nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV, NV; việc xây dựng môi trường sư phạm có văn hóa, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện… Việc thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường được rà soát trong dịp tổng kết của Hội đồng trường và của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong 5 năm học qua. [H1-1.1-05]; [H1-1.2-01]; [H1-1.1-07].

**2. Điểm mạnh**

Các Hội đồng được thành lập đúng cơ cấu và thành phần được quy định trong Điều lệ trường trung học và hướng dẫn của cấp trên. Các Hội đồng hoạt động hiệu quả, đúng chức năng và góp phần tích cực vào việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của nhà trường mỗi năm học.

**3. Điểm yếu**

2% thành viên trong hội đồng trường ít khi được tham gia đầy đủ do các yếu tố khách quan (Phó chủ tịch UBND, Trưởng ban đại diện CMHS, học sinh).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, tiếp tục duy trì hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác đúng quy định, hiệu quả không ngừng được nâng cao hơn nữa.

Hiệu trưởng chú ý sắp xếp thời gian khi xây dựng kế hoạch hoạt động để các thành viên tham gia đầy đủ.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các tổ chức: Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng bộ Thị xã Bến Cát có 29 đảng viên. Cấp ủy chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025 được chuẩn y bởi Ban Thường vụ Thị ủy Bến Cát gồm 5 đồng chí; Công đoàn cơ sở nhà trường trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục Bình Dương, có 56 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2018-2023 được chuẩn y theo Quyết định của Công đoàn ngành Giáo dục Bình Dương gồm 5 thành viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Thị Đoàn Bến Cát có BCH gồm 15 thành viên, có 23 chi đoàn, trong đó 01 chi đoàn giáo viên và 22 chi đoàn học sinh với 668 đoàn viên, Đoàn trường hoạt động theo Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh hàng năm. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Hoạt động theo quy định:

Chi bộ nhà trường hiện có 29 đảng viên, Cấp ủy Chi bộ luôn phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng, Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo quy định, có đầy đủ sổ nghị quyết ghi biên bản các cuộc họp, lưu hồ sơ khoa học, đầy đủ. Trong mỗi nhiệm kỳ, Chi bộ đều có báo cáo tình hình lãnh đạo nhiệm vụ và phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. [H1-1.3-01]

Công đoàn cơ sở đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc chăm lo cho đời sống và quyền lợi chính đáng của đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên, có chương trình hành động, tổ chức sinh hoạt theo quý, đúng quy định và có sổ ghi biên bản các cuộc họp, thực hiện báo cáo theo yêu cầu cho Công đoàn ngành Giáo dục Bình Dương đầy đủ. [H1-1.3-02]

Đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt hàng tháng, có kế hoạch và báo cáo định kỳ đầy đủ. Đoàn Thanh niên phát huy khá tốt vai trò tiên phong trong các hoạt động chuyên môn, phong trào của nhà trường. Có nhiều hoạt động thiết thực, đặc biệt hàng năm đều có công trình Chi đoàn góp phần xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp. [H1-1.3-03]

c) Hàng năm, các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường đều được rà soát đánh giá hiệu quả hoạt động thể hiện qua báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 2:

a) Chi bộ hoạt động đúng Điều lệ và các qui định của Đảng bộ cấp trên. Hàng năm chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 01 năm xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2018) còn lại là hoàn thành tốt nhiệm vụ (2019, 2020, 2021,2022), [H1-1.3-01].

b) Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn cơ sở có nhiều đóng góp quan trọng trong việc vận động công đoàn viên tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chung của nhà trường. Ngoài ra, BCHCĐCS còn hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân hoạt động đúng qui định, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách của cán bộ giáo viên….[H1-1.3-02].

Ban chấp hành Đoàn trường giữ vai trò chủ yếu trong phong trào thi đua học sinh, tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ, công tác xã hội…. cho Đoàn viên thanh niên học sinh, góp phần quan trọng trong giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho chi bộ kết nạp vào Đảng, góp phần hoàn thành chỉ tiêu kết nạp Đảng của chi bộ hàng năm. Tuy nhiên, kinh phí hoạt động của Đoàn trường còn thấp so với nhu cầu hoạt động nên một số hoạt động ngoài giờ không tổ chức được, hạn chế phần nào đến việc rèn luyện kỹ năng sống của học sinh. [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Hàng năm, chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 01 năm xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2018). [H1-1.3-01]

b) Các tổ chức đoàn thể luôn đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc trong 5 năm liền. [H1-1.3-2]; [H1-1.3-3]

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng và các đoàn thể trong trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng qui định.

Hàng năm, chi bộ đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 01 năm xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (2018). CĐCS và Đoàn trường hàng năm đều được xếp loại vững mạnh và xuất sắc.

Chi bộ và các đoàn thể có nhiều đóng góp quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Kinh phí hoạt động của Đoàn trường còn thấp so với nhu cầu hoạt động nên một số hoạt động ngoài giờ không tổ chức được, hạn chế phần nào đến việc rèn luyện kỹ năng sống của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, Cấp ủy tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đoàn thể (Chính quyền, Công đoàn cơ sở, Đoàn trường) phát huy những kết quả đã có để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của đoàn thể mình, đóng góp nhiều hơn nữa trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Hàng năm, Hiệu trưởng xem xét kế hoạch hoạt động Đoàn trường trong năm học để thống nhất liên tịch bố trí nguồn kinh phí phù hợp trong ngân sách và huy động nguồn xã hội hóa đáp ứng bằng được yêu cầu về kinh phí cho hoạt động của Đoàn trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

## Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

*Mức 1:*

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

*Mức 3:*

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THPT Tây Nam là trường hạng II, có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng. Trình độ chuyên môn của Hiệu trưởng: tốt nghiệp Thạc sỹ quản lý giáo dục; Cao cấp lí luận chính trị; Chứng nhận Bồi dưỡng quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng 1: Thạc sỹ quản lý giáo dục, Trung cấp lí luận chính trị - Hành chính; Chứng nhận Bồi dưỡng quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng 2: Tốt nghiệp đại học Toán, Trung cấp lí luận chính trị - Hành chính; Chứng nhận Bồi dưỡng quản lý giáo dục [H1-1.4-01].

b) Trường có 7 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng và có thể có 01 tổ phó do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở giới thiệu từ tổ chuyên môn. Tổ Văn phòng gồm viên chức làm công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, nhân viên bảo vệ và phục vụ. tổ Văn phòng có tổ trưởng và 01 tổ phó, do Hiệu trưởng bổ nhiệm và giao nhiệm vụ [H1-1.4-02].

c) Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm học cụ thể theo từng tháng, tuần. Kế hoạch hoạt động năm học của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều thông qua các phó hiệu trưởng phụ trách phê duyệt [H1-1.4-03], [H1-1.4-08]..

Mức 2:

a) Hàng năm, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục. Mỗi tổ đã đề xuất ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn [H1-1.4-04].

b) Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt tổ theo quy định (1 lần/2 tuần). Nội dung sinh hoạt: đánh giá, rút kinh nghiệm những việc đã làm và triển khai nội dung công tác tiếp theo. Cuối học kỳ và cuối năm học các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại cá nhân, việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động khác để xét thi đua, đánh giá viên chức, đánh giá chuẩn. [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Hoạt động của các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường thể hiện qua kết quả thi đua các tổ [H1-1.2-02]; kết quả tốt nghiệp; kết quả trúng tuyển đại học; kết quả học sinh giỏi và đánh giá CB-GV-NV[H1-1.4-07], . [H1-1.4-08].

b) Các tổ chuyên môn đã xây dựng và thực hiện chuyên đề nhằm đổi mới phương pháp dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường. Tuy nhiên vẫn chưa nhiều và chưa đồng đều giữa các tổ. Một vài tổ chưa quan tâm việc triển khai áp dụng, việc vận dụng chuyên đề giữa các giáo viên cũng chưa đồng đều. [H1-1.4-04].

**2. Điểm mạnh**

Cơ cấu tổ chức của nhà trường phù hợp với quy định Điều lệ trường trung học. Việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo đúng quy định, hiệu quả trong việc quản lý các hoạt động dạy học, tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ.

Các tổ trưởng chuyên môn nhiệt tình trong công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện chế độ sinh hoạt tổ đúng quy định.

Tổ Văn phòng giúp Ban Giám hiệu lưu trữ và quản lý hồ sơ sổ sách, tài chính, cơ sở vật chất, tài sản hỗ trợ tối đa các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Việc tổ chức chuyên đề giữa các tổ chuyên môn chưa có chiều sâu. 01% tổ chưa quan tâm việc triển khai áp dụng, việc vận dụng chuyên đề giữa các giáo viên cũng chưa đồng đều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng trường tiếp tục bảo đảm cơ cấu tổ chức cán bộ quản lý và các tổ chuyên môn đúng quy định;

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tụccó giải pháp hữu hiệu giúp các tổ có khó khăn về nguồn nhân lực nâng cao hiệu quả hoạt động của mình đồng đều với các tổ khác trong trường;

Tổ trưởng chuyên môn tổ chức kiểm tra việc vận dụng chuyên đề vào giảng dạy của giáo viên bằng việc kiểm tra công tác soạn giảng, dự giờ, trao đổi chuyên môn. Tập trung đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chuyên đề trong các lần sinh hoạt tổ để hỗ trợ các giáo viên gặp khó khăn trong việc thực hiện chuyên đề.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

## Tiêu chí 1.5: Lớp học

*Mức 1:*

*a) Có đủ các lớp của cấp học;*

*b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*

*c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

*Mức 2:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sỹ số học sinh trong lớp theo quy định.*

*Mức 3:*

*Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a)Năm học 2022-2023, Trường có 22 lớp, trong đó có 8 lớp 10, 7 lớp 11, 7 lớp 12. Với tổng số học sinh là 859 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Số liệu học sinh qua các năm học

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số học sinh** | **Số lớp** | **Khối 10** | **Khối 11** | **Khối 12** |
| **2018-2019** | 694 | 20 | 221 | 251 | 222 |
| **2019-2020** | 707 | 20 | 258 | 213 | 236 |
| **2020-2021** | 718 | 20 | 265 | 251 | 202 |
| **2021-2022** | 782 | 22 | 276 | 261 | 245 |
| **2022-2023** | 859 | 22 | 335 | 270 | 254 |

b) Nhà trường sắp xếp phân chia học sinh theo lớp học đúng theo quy định. Mỗi lớp đều có ban cán sự lớp: 01 lớp trưởng, 02 lớp phó. Mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó [H1-1.5-03].

c) Mỗi lớp đều có giáo viên chủ nhiệm, lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ thông qua các tiết học và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Các học sinh được tham gia nhận xét, bình chọn thi đua qua tiết sinh hoạt chủ nhiệm và các hoạt động giáo dục khác do trường, lớp và giáo viên tổ chức. Lớp có ban cán sự lớp và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ thể hiện ở việc tự quản khi trống tiết, tự sinh hoạt chung cả lớp khi vắng mặt giáo viên chủ nhiệm và các thành viên trong lớp đều có quyền góp ý, đóng góp ý kiến của mình trong các tiết học, việc bầu ban cán sự, biểu quyết trong những hoạt động của lớp. [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04]

Mức 2:

Số lớp cụ thể từng năm như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lớp** | **Số học sinh** | **Bình quân HS/lớp** |
| **2018-2019** | 20 | 694 | 35,5 |
| **2019-2020** | 20 | 707 | 35,35 |
| **2020-2021** | 20 | 718 | 35,9 |
| **2021-2022** | 22 | 782 | 35,55 |
| **2022-2023** | 22 | 859 | 39,05 |

Như vậy, trong 5 năm qua, nhà trường không có số lớp vượt quá 45. Sỹ số học sinh theo quy định [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trong 5 năm qua, nhà trường không có số lớp vượt quá 45, bình quân không quá 40 học sinh/lớp [H1-1.5-01]. Tuy nhiên vẫn còn tổ trưởng và ban cán sự lớp quản lý lớp chưa tốt.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lớp học cho 3 khối lớp. Các lớp học được tổ chức đúng quy định. Về số lượng trường có không quá 45 lớp và sỹ số bình quân mỗi lớp không quá 40 học sinh.

**Ban cán sự lớp được nhà trường giao nhiệm vụ quản lý lớp mình về nề nếp trong giờ học và theo dõi việc chấp hành nội quy học sinh. Việc này được thực hiện ngay từ đầu năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm mỗi lớp.**

3. Điểm yếu

Ban cán sự lớp còn nhiều hạn chế trong công tác quản lý lớp học: chưa tự phân công được công việc cho các thành viên trong lớp khi vắng mặt GVCN hoặc GVBM, nhiều lớp còn ồn khi trống tiết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, tiếp tục xây dựngkế hoạch biên chế hàng năm trình Sở GDĐT duyệt trên cơ sở bảo đảm số lớp và sĩ số theo quy định.

**Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo GVCN tập huấn ban cán sự lớp các kỹ năng trong công tác quản lý lớp. Chỉ đạo Đoàn TN tăng cường hướng dẫn học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường và kiểm tra việc thực hiện nội quy của các lớp.**

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 3**

## Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

*Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

*Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

*Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của luật lưu trữ và Điều 21 của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học. Các hồ sơ sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính. Hiện nay, đơn vị đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương trên toàn tỉnh. Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

b) Hàng năm, nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-06]; Có biên bản thống kê tài sản hàng năm và quản lý tốt tài sản của nhà trường [H1-1.6-03]; Có báo cáo quyết toán thu chi, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-07], [H1-1.6-05].

c) Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-04]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Tất cả các bộ phận hành chính, tài chính của trường đều được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý (Máy vi tính, máy in) và các phần mềm kế toán Misa trong công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường. Nhân viên hành chính sử dụng thành thạo các thiết bị được trang bị. [H1-1.6-02].

b) Từ năm 2018 đến nay, trường không vi phạm về nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản [H1-1.6-07]; [H1-1.6-09]. Tuy nhiên, việc thanh lý tài sản quá hạn sử dụng còn chậm do năng lực kế toán còn hạn chế.

Mức 3:

Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất nhà trường. Từ đó lập kiến nghị, đề nghị lên các cấp có thẩm quyền để xin kinh phí tu sửa và trang bị bổ sung các thiết bị hỗ trợ dạy học trong chương trình giáo dục của nhà trường [H1-1.6-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức quản lý tốt công tác hành chính, hồ sơ lưu trữ đúng theo quy định. Bộ phận hành chính được trang bị các thiết bị CNTT cần thiết cho công tác quản lý.

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường đúng quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Việc thanh lý tài sản quá hạn sử dụng còn chậm do năng lực kế toán còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, hằng năm bố trí kinh phí tu sửa, trang cấp các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Hàng năm hiệu trưởng tham mưu SGD tập huấn cho kế toán về thu, chi tài chính, quản lý tài sản và thanh lý tài sản đúng quy định.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, hiệu trưởng đều có xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình Giám đốc Sở duyệt. Đồng thời nhà trường cũng tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, tin học, quản lý giáo dục...; Tuy vậy, một vài giáo viên lớn tuổi, chưa thích ứng được với yêu cầu đổi mới nên năng lực còn hạn chế so với yêu cầu. [H1-1.7-01].

b) Căn cứ vào Điều lệ nhà trường, các văn bản qui định về định mức lao động của từng vị trí việc làm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, Hiệu trưởng phân công chuyên môn, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một cách rõ ràng, hợp lý nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác như được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và chăm sóc bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách đối với nhà giáo. Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên được hưởng đầy đủ tiền lương và phụ cấp theo quy định [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-08].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên, hợp tình, hợp lý: 100% giáo viên tham gia đầy đủ và đạt yêu cầu ở các môđun dưới hình thức học tập trực tuyến và viết bài thu hoạch đạt yêu cầu, tham gia thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, viết sản phẩm tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, tổ chức thao giảng, thực hiện chuyên đề học tập qua đó không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên góp phần phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, năm sau cao hơn năm trước. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ mọi mặt.

Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên một cách hợp lý theo vị trí việc làm và có những giải pháp thích hợp để phát huy năng lực cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường luôn được bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp.

3. Điểm yếu

3% giáo viên lớn tuổi, chưa thích ứng được với yêu cầu đổi mới nên năng lực còn hạn chế so với yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2015-2020, 2021-2026 đã được phê duyệt.

Hằng năm, hiệu trưởng phân công lao động hợp lý theo đúng vị trí việc làm và theo đúng các văn bản hiện hành.

Hiệu trưởng và BCH Công đoàn cơ sở luôn bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường, các tổ trưởng và BCH Công đoàn có biện pháp giúp đỡ giáo viên lớn tuổi đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

*Mức 1:*

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng cụ thể theo từng học kỳ, tháng trong năm học, phù hợp với quy định hiện hành như Điều lệ nhà trường, Định mức lao động của từng vị trí việc làm; điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh trật tự của địa phương và điều kiện của nhà trường về đội ngũ, cơ sở vật chất, kinh phí… [H1-1.8-01]; [H1-1.8-05]; [H1-1.1-06].

b) Căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học của hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy của các môn học dựa vào chương trình giáo dục, phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Bên cạnh, lãnh đạo nhà trường có sự theo dõi, chỉ đạo kịp thời, do vậy các tổ chuyên môn đều thực hiện đầy đủ đúng theo kế hoạch đã đề ra và đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định. [H1-1.1-06]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-06]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời được thể hiên qua biên bản họp hội đồng sư phạm [H1-1.1-04]; biên bản họp tổ chuyên môn [H1-1.4-05]; báo cáo sơ kết, tổng kết của từng tổ [H1-1.4-06]; báo cáo sơ kết, tổng kết của trường [H1-1.1-07].

Mức 2:

Định kỳ, Hiệu trưởng tổ chức chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường khá toàn diện, hiệu quả. Hàng năm, trường đều được tặng giấy khen, bằng khen của Sở và UBND tỉnh [H1-1.8-02]. Các hoạt động dạy thêm, học thêm, buổi 2 trong trường đều được Sở cấp phép [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, đôi lúc hồ sơ xin phép chưa đúng quy định, còn chậm trễ phải chỉnh sửa.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; được thực hiện đầy đủ và có rà soát định kỳ.

Công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của lãnh đạo nhà trường đối với các hoạt động giáo dục có hiệu quả khá tốt.

3. Điểm yếu

Đôi lúc hồ sơ xin phép dạy buổi 2 chưa đúng quy định, còn chậm trễ phải chỉnh sửa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung kế hoạch của trường và rà soát điều chỉnh kịp thời, thường xuyên.

Hiệu trưởng hướng dẫn văn phòng thực hiện hồ sơ xin phép dạy buổi 2 kịp thời, đúng quy định của Sở giáo dục.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

*Mức 1:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, trường đều thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và xây dựng kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ. Toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên nhà trường đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng quy chế dân chủ, nội quy, quy chế cơ quan…[H1-1.7-04]; [H1-1.9-01], [H1-1.6-05].

b) Tập thể sư phạm nhà trường luôn có sự đoàn kết, thống nhất cao và giúp đỡ nhau trong công tác. Trong 5 năm qua trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo nào của cán bộ, viên chức, nhân viên [H1-1.9-02].

c) Hàng năm, nhà trường có báo cáo đầy đủ về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. 5 năm liền được Thị ủy đánh giá xếp loại tốt [H1-1.9-01]. Tuy nhiên trường báo cáo về Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Thị xã vẫn còn chậm trễ.

Mức 2:

a) Toàn bộ công việc của Nhà trường, Công đoàn cùng với Thanh tra trường học tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị thông qua hình thức trực tiếp hoặc hình thức trực tuyến. Mọi ý kiến đóng góp của giáo viên, nhân viên điều được giải đáp kịp thời. Việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả do vậy, nhiều năm liền, trường được Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ thị xã Bến Cát xếp loại xuất sắc [H1-1.9-01]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Công khai tài chính rõ ràng, minh bạch trong tập thể hội đồng sư phạm. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, đồng thuận, giúp đở nhau trong công tác. Trong 5 năm qua, trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, giáo viên.

3. Điểm yếu

Đôi lúc trường báo cáo về Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ Thị xã còn chậm trễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục kế thừa và phát huy điểm mạnh, tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ theo Thông tư số 11/2020-TT/BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập.

Phân công một phó hiệu trưởng phụ trách công tác báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ để đảm bảo đúng thời hạn quy định.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

*Mức 1:*

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; Phương án đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

b) Trường cóhộp thư góp ý, đường dây nóng và các kênh để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh từ học sinh, phụ huynh học sinh cũng như người dân nói chung, như: Sổ liên lạc điện tử, Email hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-03].

c) Trong 5 năm qua (2018-2023), nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-04].

Mức 2:

a) Lãnh đạo nhà trường đã phối hợp với công an xã Phú An, Công an thị xã Bến Cát để thực hiện việc tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường vào những giờ học sinh tan học và trong các ngày tổ chức lễ, hội của trường. Đồng thời số điện thoại đường dây nóng được công khai rộng rãi trong phụ huynh và học sinh. [H1-1.10-01].

Ban Y tế học đường thường xuyên nhắc nhở, theo dõi, kiểm căng tin trong nhà trường về việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo ngành chức năng quy định [H1-1.10-05]. Đồng thời thường xuyên kiểm tra việc thực hiện vệ sinh hàng ngày của các nhân viên phục vụ để đảm bảo vệ sinh trường, lớp, các khu nhà vệ sinh cho học sinh và giáo viên.

Đoàn trường, Ban Phổ biến tuyên truyền pháp luật, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục học sinh về các kỹ năng cho học sinh như: tư vấn tâm lý sức khoẻ vị thành niên; phòng, chống ma tuý, HIV-AIDS; phòng, chống bệnh tật; phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; phòng, chống bạo lực học đường, thông qua các hoạt động ngoại khoá, các giờ sinh hoạt chủ nhiệm, sinh hoạt dưới đầu tuần. [H1-1.10-06]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-07].

b)Nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận: Giám thị, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên… thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trường được Công an thị xã công nhận đơn vị đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; [H1-1.10-08].

Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền, giáo dục học sinh chưa phong phú, do năng lực giáo viên không đồng đều nên kết quả thực hiện đôi lúc hiệu quả chưa cao.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phòng chống cháy, nỗ, thiên tại, dịch bệnh.

Căng tin trường thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

Các bộ phận: Y tế, giám thị, các ban liên quan làm việc có trách nhiệm. 5 năm qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Hình thức tuyên truyền, giáo dục học sinh chưa phong phú, do năng lực giáo viên không đồng đều nên kết quả thực hiện đôi lúc không đều tay, chưa hiệu quả.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, Lãnh đạo nhà trường cùng các bộ phận có liên quan tiếp tục nghiên cứu cải tiến hình thức tuyên truyền, giáo dục học sinh ngày càng phong phú, hiệu quả hơn.

Hàng năm hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, giải pháp bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên, nhân viên về các công tác tuyên truyền giáo dục cho học sinh.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Kết luận về tiêu chuẩn 1

**Điểm mạnh**

Kế hoạch xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục, với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương và với các nguồn lực của mình; được công khai rộng rãi và được ra soát, điều chỉnh định kỳ.

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng quy định và hoạt động có hiệu quả. Định kỳ có rà soát, đánh giá.

Nhà trường tổ chức quản lý tốt công tác hành chính, hồ sơ lưu trữ đúng quy định; Công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường đúng quy định hiện hành. Bộ phận hành chính được trang bị các thiết bị CNTT cần thiết cho công tác quản lý.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Không có hiện tượng hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

**Điểm yếu**

Công tác thanh lý tài sản còn chậm trễ do kế toán hạn chế về năng lực.

Kinh phí hoạt động của Đoàn trường còn ít so với nhu cầu hoạt động. Từ đó, hạn chế phần nào việc phát huy hết năng lực hoạt động của Đoàn trường.

Các đoàn thể chưa thật bám sát kế hoạch chiến lược của trường khi xây dựng kế hoạch năm học của đoàn thể mình mà chủ yếu theo hướng dẫn của ngành dọc.

**Tự đánh giá:** Đạt mức 3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tổng số lượng tiêu chí** | 10 | 10 | 05 |
| **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu** | 10 | 10 | 03 |
| **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu** | 0 | 0 | 02 |
| **Tỷ lệ đạt yêu cầu** | 100% | 100% | 60% |
| **Tỷ lệ không đạt yêu cầu** | 0% | 0% | 40% |

## 2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

## **Mở đầu**:

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường đều đạt chuẩn theo quy định theo vị trí việc làm. Hàng năm đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp trở lên. Trong đó đa số đạt chuẩn loại khá.

Học sinh của trường đi học đúng độ tuổi, được bảo đảm về quyền lợi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người học. Hàng năm, học sinh tham gia hội thi của tỉnh đạt nhiều thành tích đáng kể.

Tập thể hội đồng sư phạm nhà trường có sự đoàn kết nhất trí cao, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống tạo nên tập thể vững mạnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ và các chỉ tiêu đặt ra.

## Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

*Mức 1:*

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

*Mức 2:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

*Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường có trình độ chuyên môn Đại học sư phạm môn Toán, Thạc sĩ QLGD, Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý giáo dục; có thâm niên nghề nghiệp 35 năm, thâm niên quản lý giáo dục 19 năm. Hai Phó hiệu trưởng đều có trình độ Đại học sư phạm, trung cấp chính trị-hành chính, chứng chỉ bồi dưỡng về quản lý giáo dục, thâm niên công tác từ 15 năm trở lên, thâm niên quản lý giáo dục từ 8 năm đến 19 năm. Như vậy, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn theo qui định hiện hành [H2-2.1-01].

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chức danh** | **Họ và tên** | **Đảng viên** | **Số năm công tác** | **Số năm dạy lớp** | **Số năm làm QL** | **Trình độ CM** | **NN – TH** | **LLCT-HC** | **QLGD** | **Ghi chú** |
| **Hiệu trưởng** | **Phạm Trọng Sang** | x | 35 | 16 | 19 | ĐH  SP Toán | Anh B1  Tin B | Cao cấp | Thạc sĩ | Bổ  nhiệm  01/2023 |
| **Phó Hiệu trưởng 1** | **Nguyễn Thị Cẩm Châu** | x | 34 | 16 | 18 | ĐH  SP Toán | Anh A  Tin B | Trung cấp | Bồi dưỡng | Bổ  nhiệm  12/2019 |
| **Phó Hiệu trưởng 2** | **Phạm Thị Nga** | x | 15 | 7 | 8 | ĐH  SP GD  CD | Anh B2  Tin A | Trung cấp | Thạc sĩ | Bổ  nhiệm  04/2020 |

b) Hàng năm, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được đánh giá theo chuẩn theo qui trình tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông và Công văn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT cho việc đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng [H2-2.1-03].

c) Hàng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý cũng như bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ, Sở tổ chức. [H2-2.1-02].

Mức 2:

Trong 5 năm (2018-2023), kết quả xếp loại hiệu trưởng, phó hiệu trưởng như sau:

| **TT** | **Họ và tên** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Phạm Trọng Sang** | Khá | Khá | Khá | Khá | Khá |
| **2** | **Nguyễn Thị Cẩm Châu** | Xuất sắc | Xuất sắc | Khá | Khá | Khá |
| **3** | **Phạm Thị Nga** | Xuất sắc | Xuất sắc | Khá | Khá | Khá |

Như vậy, 5 năm qua, CBQL của trường đều được xếp loại khá trở lên [H2-2.1-03].

Đội ngũ CBQL đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm trong công tác và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H1-1.4-01].

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ CBQL của trường đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, lý luận chính trị, thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ Trường THPT và các quy định khác...

CBQL tham gia đầy đủ các lớp tập huấn ngắn hạn và dài hạn để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ quản lý.

Hàng năm, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được Giám đốc Sở GDĐT đánh giá, xếp loại từ khá trở lên và được hội đồng sư phạm tín nhiệm cao.

**3. Điểm yếu**

Năm học 2022-2023 có 01 phó hiệu trưởng nghỉ hưu, nên trường thiếu 01, do đó phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý của BGH.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng sẽ tiếp tục tham gia đầy đủ, hiệu quả các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý do cấp trên triệu tập. Đồng thời, không ngừng tự học nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng ngày càng cao yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Hiệu trưởng tham mưu SGD làm hồ sơ đề nghị bổ nhiệm 01 phó hiệu trưởng đủ đức, đủ tài tại đơn vị nhằm đảm bảo theo quy định và đáp ứng nhu cầu quản lý.

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

## Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

*Mức 1:*

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

*Mức 2:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Năm học 2022 – 2023, Trường THPT Tây Nam được xếp hạng 2, có 56 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó, giáo viên dạy lớp là 45 người (chiếm 80.36%), còn lại là cán bộ quản lý, chuyên trách, phụ trách phòng bộ môn và khối hành chính- văn phòng) đảm bảo với số lượng, cơ cấu thực hiện Chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo qui định hiện hành [H1-1.7-07]; [H1-1.7-03].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục [H1-1.7-01], [H2-2.2-03].

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số lượng** | **Đại học** | **Thạc sỹ** |
| 2018-2019 | 47 | 43 (94.49%) | 4 (8.51%) |
| 2019-2020 | 45 | 40 (88.89%) | 5 (11.11%) |
| 2020-2021 | 46 | 39 (84.78%) | 7 (15.22%) |
| 2021-2022 | 45 | 39 (86.67%) | 6 (13,33%) |
| 2022-2023 | 45 | 39 (86.67%) | 6 (13,33%) |

.

c) Thống kê xếp loại GV theo chuẩn nghề nghiệp như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm học** | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Chưa đạt** | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| **1** | **2018-2019** |  |  | 46 | 97,87 | 1 | 2,13 |  |  |
| **2** | **2019-2020** |  |  | 45 | 100,0 |  |  |  |  |
| **3** | **2020-2021** |  |  | 46 | 100,0 |  |  |  |  |
| **4** | **2021-2022** |  |  | 45 | 100,0 |  |  |  |  |
| **5** | **2022-2023** | 2 | 4.44 | 43 | 95.56 |  |  |  |  |

Như vậy, hàng năm, trường đều có số giáo viên được xếp loại theo chuẩn từ khá trở lên trên 90% [H1-1.4-08], [H1-1.2-02].

Mức 2:

Thống kê giáo viên trên chuẩn như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Năm học**  **2018-2019** | **Năm học**  **2019-2020** | **Năm học**  **2020-2021** | **Năm học**  **2021-2022** | **Năm học**  **2022-2023** |
| **1** | **Tổng số giáo viên dạy lớp** | **47** | **45** | **46** | **45** | **45** |
| **2** | **Số trên chuẩn (Thạc sĩ)** | **4** | **5** | **7** | **6** | **6** |
| **3** | **Tỷ lệ** | **8,51** | **11,11** | **15,22** | **13.33** | **13.33** |

Như vậy, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trong 5 năm ổn định và tăng dần [H1-1.1-07], [H2-2.2-03].

b) Căn cứ vào bảng thống kê mục c, mức 1 thì hàng năm 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp, trong đó trên 90% đạt từ loại khá trở lên [H1-1.4-08].

c)Hầu hết giáo viên của trường đềucó khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học [H2-2.2-02], [H2-2.2-01], [H1-1.2-03]; trong 05 năm liên tiếp (2018-2023) không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03]; [H1-1.1-07].

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên của trường đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, có khả năng thực hiện tốt các hoạt động giáo dục được giao; hàng năm 100% được đánh giá theo chuẩn giáo viên với mức đạt trở lên.

**3. Điểm yếu**

6% giáo viên lớn tuổi chưa tích cực trong việc phấn đấu theo chuẩn nghề nghiệp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh,thực hiện công việc sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công việc cần làm** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| 1- Bảo đảm cơ cấu tỷ lệ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục | HT | Từng năm học |
| 2- Thực hiện tốt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng giai đoạn 2018-2023 để tăng tỷ lệ giáo viên trên chuẩn | HT | Từng năm học |
| 3- Động viên, tạo điều kiện để 6% giáo viên lớn tuổi tích cực hơn trong phấn đấu theo chuẩn nghề nghiệp.. | HT | Từng năm học |
| 4- Cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp… | HT | Hàng năm |

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 2

## Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

*Mức 1:*

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

*Mức 2:*

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

*Mức 3:*

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường phân công nhiệm vụ cho nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ theo danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Số lượng nhân viên đáp ứng các nhiệm vụ được giao đối với trường THPT cụ thể: 01 kế toán, 02 bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ, 01 thư viện, 01 thiết bị, 01 giám thị, 01 y tế (HĐ ngắn hạn), 01 văn thư,…Đáp ứng được nhu cầu biên chế theo quy định của Điều lệ trường trung học [H1-1.7-03].

b) Các nhân viên của nhà trường thuộc tổ Văn phòng, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Cụ thể, 01 nhân viên Kế toán có trình độ đại học, cán bộ thư viện có trình độ ĐH Thư viện thư viện. Nhân viên văn thư có trình độ trung cấp văn thư. Nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng công tác bảo vệ do Sở chức, nhân viên y tế có trình độ trung cấp y tế và chứng chỉ hành nghề y [H2-2.3-01], [H1-1.7-03], [H1-1.7-07].

c) Hàng năm, các nhân viên tổ văn phòng đều được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H1-1.4-08]; [H1-1.2-02]; [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc đủ theo quy định [H1-1.7-03].

b) Trong 5 năm liên tiếp (2018-2023), các nhân viên đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H1-1.4-08], không có nhân viên nào bị kỷ luật. [H1-2.2-03].

Mức 3:

a) Các nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo hoặc đã được bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm. Cụ thể, 01 nhân viên Kế toán có trình độ Đại học kế toán. Cán bộ thư viện có trình độ ĐH Thư viện. Nhân viên văn thư có trình độ trung cấp văn thư. Nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng công tác bảo vệ do Sở tổ chức, nhân viên y tế có trình độ trung cấp y tế và chứng chỉ hành nghề y [H1-1.7-07]; [H2-2.3-01].

b) Hàng năm các nhân viên đều tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn theo lịch triệu tập của Sở Giáo dục và Đào tạo [H1-1.7-01].

Tuy nhiên, do lương quá thấp nên một số ít nhân viên không an tâm công tác, thường xuyên nghỉ việc, phải tuyển mới thay thế nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

**2. Điểm mạnh**

Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, hầu hết có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Hàng năm, nhân viên của trường đều tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở tổ chức và được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên.

**3. Điểm yếu**

Do đồng lương quá thấp nên một số ít nhân viên không an tâm công tác, thường xuyên nghỉ việc, phải tuyển mới thay thế nên phần nào cũng ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh,thực hiện công việc sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công việc cần làm** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| 1-Bảo đảm cơ cấu nhân viên đáp ứng yêu cầu công tác quản lý hành chính của nhà trường | HT | Từng năm học |
| 2- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực nhân viên văn phòng | HT | Thường xuyên |
| 3- Động viên, tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để nhân viên an tâm công tác, gắn bó lâu dài với nhà trường. | HT và BCH CĐCS | Thường xuyên |

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

## Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

*Mức 1:*

*a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

*b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

*c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

*Mức 2:*

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

*Mức 3:*

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện theo những quy định cụ thể về quy định trong Điều lệ trường trung học phổ thông, nên tất cả học sinh được trúng tuyển vào lớp 10 đều đảm bảo đúng độ tuổi là 15 tuổi, HS người dân tộc, khuyết tật, nước ngoài vào ở tuổi cao hơn tuổi so với quy định; Không có học sinh lưu ban quá 03 năm trong nhà trường [H1-1.2-06]; [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Học sinh của trường kính trọng thầy cô giáo, cán bộ và nhân viên của nhà trường; đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân, giữ gìn và bảo vệ môi trường; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn học sinh vi phạm nội quy nhà trường nhưng chủ yếu là cao nhất là mức cảnh cáo hạ hạnh kiểm. [H1-1.5-02]; [H2-2.4-02]; [H2-2.4-05].

c) Học sinh được nhà trường thực hiện và đảm bảo các quyền theo quy định tại của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao, thể dục của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể dục, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04].

Mức 2:

Nhà trường phân công GVCN phối hợp cùng Giáo viên bộ môn, Đoàn thanh niên và phụ huynh học sinh theo dõi bám sát những học sinh vi phạm từ đó phát hiện để có hướng xử lý kịp thời và giúp học sinh vi phạm có chuyển biến tích cực. [H1-1.5-04].

Học sinh vi phạm nội quy nhà trường được xử lý kỷ luật theo quy định, sau kỷ luật áp dụng các giải pháp phù hợp giúp các em xóa kỷ luật theo quy định. [H2-2.4-05]

Mức 3:

Hàng năm, học sinh của trường đạt nhiều thành tích trong hội thi cấp tỉnh (thi học sinh giỏi, giải thể thao học sinh, thi tìm hiểu pháp luật, …) đã có tác dụng tích cực đến các hoạt động của nhà trường [H2-2.4-01]; [H2-2.4-03]; [H1-1.1-07].

**2. Điểm mạnh**

Học sinh vào trường bảo đảm về độ tuổi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và được hưởng tất cả quyền lợi hợp pháp của mình.

Hàng năm, học sinh của trường đạt nhiều thành tích trong hội thi cấp tỉnh đã có tác dụng tích cực đến các hoạt động của nhà trường

**3. Điểm yếu**

Trường 0, 01% còn học sinh bị xếp loại hạnh kiểm trung bình.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh,thực hiện công việc sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công việc cần làm** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| **1- Bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ học sinh theo Điều lệ nhà trường** | HT | Từng năm học |
| **2- Tăng cường giáo dục để hạn chế và đi đến chấm dứt học sinh bị xếp loại hạnh kiểm trung bình** | HT, BCHĐT, GVCN và GT | Từng năm học |
| **3- Tiếp tục bồi dưỡng học sinh tham gia các hội thi** | BGH, GVBM và BCHĐT | Từng năm học |

**5. Tự đánh giá:**Đạt mức 3

## Kết luận về tiêu chuẩn 2

**Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường bảo đảm về số lượng, đạt yêu cầu về trình độ đào tạo theo chuẩn. Năng lực công tác tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định, hầu hết có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Hàng năm, nhân viên của trường đều tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Sở tổ chức và được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên.

Học sinh vào trường bảo đảm về độ tuổi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và được hưởng tất cả quyền lợi hợp pháp của mình.

**Điểm yếu**

Trường vẫn còn một số giáo viên trẻ chưa tích cực tham gia các lớp đào tạo thạc sĩ do hạn chế về ngoại ngữ, sức khỏe, gia cảnh….

Trường vẫn còn học sinh bị xếp loại hạnh kiểm Trung bình.

**Tự đánh giá:** Đạt mức 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tổng số lượng tiêu chí** | **4** | **4** | **4** |
| **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu** | **4** | **4** | **2** |
| **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu** | **0** | **0** | **2** |
| **Tỷ lệ đạt yêu cầu** | **100%** | **100%** | **50%** |
| **Tỷ lệ không đạt yêu cầu** | **0%** | **0%** | **50%** |

## 3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

## Mở đầu:

Nhà trường bảo đảm các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất như khuôn viên (15.786,5m2) các phòng học (37 phòng học), phòng học bộ môn (13 phòng), khối phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, khu sân chơi bãi tập, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước, khu để xe, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học, duy trì và đẩy mạnh hoạt động giáo dục toàn diện.

Thư viện nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương công nhận Thư viện đạt tiên tiến.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học khang trang, sạch đẹp. Phòng học, trang thiết bị được trang bị đầy đủ và đúng quy cách theo Thông tư 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

## Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

*Mức 1:*

*a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

*c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

*Mức 2:*

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.*

*Mức 3:*

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m2/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m2/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường đang sử dụng diện tích đất trường là: 15.786,5m2 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký ngày 20 tháng 12 năm 2023 do Uỷ Ban Nhân Dân Tỉnh Bình Dương Uỷ Quyền cho Sở Tài Nguyên và Môi Trường thực hiện; Khuôn viên trường có cây xanh. Sân trường luôn vệ sinh sạch sẽ, có thùng đựng rác được đặt ở những vị trí thích hợp, tạo điều kiện tiện lợi cho học sinh bỏ rác vào nơi quy định, hàng ngày có nhân viên phục vụ gom góp rác để nhân viên vệ sinh môi trường đến nhận rác. [H3-3.1-01]; H3-3.1-03].

b) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có tường rào bao quanh đảm bảo tốt về an ninh. Cổng trường được xây dựng kiên cố đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ, đảm bảo quy cách, có cổng chính và hai (02) cổng phụ. Có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Sân chính có cây xanh bao phủ bóng mát, nền sân bằng phẳng đảm bảo thẩm mĩ, an toàn cho học sinh vui chơi và hoạt động tập thể; có nhà tập đa năng với diện tích 500m2. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của trường đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Tổng diện tích sân chơi, bãi tập là 3.150 m2 (sân trước:1800 m2, sân sau: 850 m2, nhà đa năng: 500 m2) đạt 19,95% tổng diện tích, đủ diện tích theo quy định. [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Khuôn viên, sân chơi, bãi tập của nhà trường bảo đảm về diện tích, xanh, sạch, đẹp, đáp ứng được yêu cầu các hoạt động giáo dục.

**3. Điểm yếu**

Cây xanh của trường trồng đã lâu năm, độ che phủ bóng mát cao, tuy nhiên về mùa mưa, bảo cây hay gãy nhánh, đỗ ngã ảnh hưởng đến học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh,thực hiện công việc sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công việc cần làm** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| 1- Thường xuyên kiểm tra, tu sửa để sân chơi, bãi tập đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục | **PHT**  **CSVC** | **Hàng năm** |
| 2- Bảo đảm số lượng nhân viên phục vụ, nhân viên chăm sóc cây trồng, các điều kiện lao động để duy trì khuôn viên, sân chơi, bãi tập luôn xanh,sạch, đẹp. | **HT** | **Hàng năm** |
| 3- Hợp đồng công trình đô thị vào cắt, tỉa các nhánh hàng năm trước năm học mới. | **HT** | **Năm học 2023-2024** |

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

*Mức 1:*

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

*Mức 2:*

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

*Mức 3:*

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có)*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có 37 phòng học cho 25 lớp bảo đảm cho học buổi 2. Mỗi phòng 4 đến 6 quạt và 6 đến 8 bóng đèn 1,2 mét, 1 bảng tương tác đa năng và bàn ghế giáo viên đúng chuẩn. Tuy nhiên, hệ thống cửa sổ các phòng học không kín nên khi trời mưa lớn nước tạt vào dẫn đến bàn ghế mau xuống cấp. [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường có 11 phòng bộ môn: 03 phòng ngoại ngữ, 03 phòng tin học, 01 phòng sinh học, 02 phòng hóa học, 02 phòng vật lý. Phòng bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn quy định [H3-3.1-03]]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

c) Trường có đầy đủ các phòng hoạt động Đoàn (01 phòng), 01 phòng thư viện và 01 phòng truyền thống phục vụ nhu cầu sinh hoạt, học tập và nghiên cứu của học sinh [H3-3.1-03]; [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, đầy đủ bàn ghế học sinh đảm bảo theo quy cách, kiểu dáng phù hợp độ tuổi học sinh THPT. Tất cả phòng học đều được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, bảo đảm thuận lợi cho học sinh khuyết tật hòa nhập [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập đáp ứng được các yêu cầu về hoạt động của nhà trường theo quy định. Bàn ghế trong các phòng bộ môn là loại chuyên dụng phù hợp với từng bộ môn, đủ về số lượng cho học sinh của mỗi lớp. Mỗi phòng bộ môn có bảng viết theo quy định, về phòng bộ môn, có hệ thống đèn, quạt, cửa sổ kính đảm bảo đủ ánh sáng, thông thoáng và đầy đủ trang thiết bị để học sinh thực hành [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04].

Mức 3:

Tất cả 37 phòng học của nhà trường đều được trang thiết bị các thiết bị dạy học theo quy định (bảng thông minh, projector,…); các phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định[H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

**2. Điểm mạnh**

Phòng học, phòng bộ môn của nhà trường đầy đủ theo yêu cầu dạy-học; được bố trí đầy đủ các trang, thiết bị dạy học theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống cửa sổ các phòng học không kín nên khi trời mưa lớn nước tạt vào dẫn đến bàn ghế mau xuống cấp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh,thực hiện công việc sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Công việc cần làm** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| 1- Thường xuyên kiểm tra, tu sửa để phòng học, phòng bộ môn đáp ứng được yêu cầu day-học. | **HT** | **Hàng năm** |
| 2- Phát động phong trào lớp học xanh, sạch, đẹp nhằm nâng cao ý thức bảo quản tài sản lớp học. | **Đoàn trường** | **Từ năm học 2023-2024** |
| 3- Kịp thời tu sửa cửa sổ, thay thế các trang thiết bị hư hỏng bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên của phòng học, phòng bộ môn. | **PHT**  **CSVC** | **Hàng tuần** |
| 4- Trang bị hệ thống màn cửa để hạn chế ảnh hưởng của mưa gió đến tài sản trong phòng học. | **PHT**  **CSVC** | **Từ năm học 2023-2024** |

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 3

## Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

*Mức 1:*

*a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

*b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

*c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

*Mức 2:*

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.*

*Mức 3:*

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có khối hành chính - quản trị có 15 phòng bao gồm: 01 phòng thiết bị; 01 phòng đoàn; 01 phòng giám thị; 01 phòng khảo thí; 01 phòng y tế; 04 phòng nghỉ giáo viên; 01 phòng truyền thống; 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng; 02 phòng làm việc của các Phó hiệu trưởng; 01 phòng văn thư-Kế toán; 01 phòng công Đoàn. Khối phòng hành chính - quản trị đều đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học [H3-3.1-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, nhà xe giáo viên và nhà xe học sinh riêng biệt nhau đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-03]; [H3-3.3-01]; [H3-3.3-04].

c) Nhân viên phụ trách các phòng hành chính – quản trị thường xuyên theo dõi báo cáo và lập đề nghị sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Ngoài ra, cuối mỗi năm học nhà trường tổ chức kiểm kê, rà soát để kịp thời sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính – quản trị đảm bảo hoạt động ổn định trong nhà trường [H3-3.3-03].

Mức 2:

Trường có phòng nghỉ giáo viên, có phòng y tế và được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu trong trường học: có tủ đựng thiết bị y tế, có giường nằm, có các loại thuốc thiết yếu phục vụ học sinh được bổ sung đầy đủ, kịp thời và thường xuyên kiểm tra về hạn sử dụng [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị tuy nhiên do phòng nhỏ nên các thiết bị được sắp xếp chưa khoa học; các phòng hành chính đều được trang bị đầy đủ văn phòng phẩm, máy vi tính, máy in, được kết nối Internet đầy đủ; phòng thiết bị có nhân viên phụ trách thường xuyên trực cho mượn trả thiết bị phục vụ công tác giảng dạy [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

**2. Điểm mạnh**

Khối phòng hành chính - quản trị đảm bảo các thiết bị đúng quy định, được kết nối internet, ... hỗ trợ hiệu quả các hoạt động giáo hỗ trợ giáo dục trong nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Do phòng nhỏ nên các thiết bị được sắp xếp chưa khoa học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa phát huy điểm mạnh.

Năm 2023 trường nhận bàn gia đủ 37 phòng học và các phòng chức năng, trên cơ sở đó hiệu trưởng cùng với giáo viên phụ trách các phòng chức năng bố trí, sắp xếp thiết bị vào đúng vị trí quy định, khoa học.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

## Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

*Mức 1:*

*a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

*Mức 2:*

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ học sinhgồm 9 khu vực nhà vệ sinh dành cho học sinh nam, nữ được bố trí ở cuối dãy phòng học thuận tiện cho học sinh sử dụng và 6 khu vực nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí ở khu hành chính và hiệu bộ, tách biệt với khu học tập của học sinh. Các nhà vệ sinh đều được bố trí nam và nữ riêng biệt [H3-3.1-03]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

b) Nhà trường đã có hợp đồng cung cấp nguồn nước sạch. Giáo viên sử dụng nước uống đóng bình và sử dụng máy nước nóng lạnh. Học sinh sử dụng nước uống tinh khiết do nhà trường trang bị. Trường có hệ thống nước máy được bơm lên bồn để phục vụ đầy đủ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của hơn 900 cán bộ, giáo viên và học sinh. trường có hệ thống giếng khoan riêng. [H3-3.4-03]; [H3-3.1-03].

c) Trường hợp đồng với Công ty công trình công cộng xã Phú An để thu gom rác hàng ngày đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, môi trường. [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của nhà trường được bố trí hợp lý phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ; hệ thống nước và các bồn rửa tay đầy đủ phục vụ cho cá nhân, có đủ ánh sáng và luôn được dọn rửa sạch sẽ, có hệ thống thoát nước thải ra ngoài không gây ô nhiễm môi trường. Hàng ngày trường có 3 nhân viên phục vụ dọn rửa, lau nền, khử trùng… nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường. [H3-3.1-03]; [H3-3.4-01].

b) Nhà trường có hệ thống cống rãnh để dẫn thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt đảm bảo kín không rò rỉ, ứ đọng. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Nhà trường có hệ thống nước uống sạch, tuy nhiên hệ thống nước bị rò rỉ thường chảy ra sàn gây mất vệ sinh.[H3-3.4-01]; [H3-3.4-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh riêng biệt, bảo đảm thuận tiện, phù hợp cảnh quan.

Có hệ thống nước sạch hợp vệ sinh và tổ chức thu gom rác thải đúng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

**3. Điểm yếu**

Hệ thống nước uống dành cho học sinh thường bị rò rỉ, chảy ra sàn gây mất vệ sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh.

Tuyên truyền học sinh về ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Thường xuyên kiểm tra khu vực nước uống của học sinh để kịp thời thay thế, sửa chữa.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 3.5: Thiết bị

*Mức 1:*

*a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

*с) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

*Mức 2:*

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

*Mức 3:*

*Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-02]; [H3-3.5-01].

b) Thiết bị dạy học của các phòng bộ môn bảo đảm tốt nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh. Tất cả các phòng học đều được trang bị máy chiếu. [H3-3.2-02]; [H3-3.5-01].

c) Hàng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê, rà soát về số lượng và chất lượng nhằm đánh giá công tác quản lý đồ dùng dạy học cũng như chất lượng các thiết bị mà trường đã hợp đồng với các công ty qua các đợt kiểm kê. [H3-3.2-02]; [H3-3.5-02].

Mức 2:

a) Tất cả các máy tính đều được kết nối Internet phục vụ tốt cho công tác quản lý. Trường có 3 phòng máy Vi tính với trên 100 máy vi tính đều được kết nối Internet phục vụ dạy học. [H3-3.2-03]; [H3-3.2-04]; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương quan tâm trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học, máy chiếu cho tất cả các phòng học [H3-3.5-02]; [H3-3.2-02].

c) Hàng năm, nhà trường lên kế hoạch và tiến hành mua bổ sung các thiết bị, đồ dùng còn thiếu. Ngoài ra, còn thành lập được hội đồng nghiệm thu để nghiệm thu về số lượng cũng như chất lượng giữa trường và bên cung ứng theo quy trình mua sắm và nghiệm thu theo quy định. Tuy nhiên, việc thanh lý thiết bị dạy học còn chậm [H3-3.2-02]; [H3-3.5-02].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm thực hành của trường có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả. [H3-3.2-04]; [H3-3.5-02].

**2. Điểm mạnh**

Tất cả máy tính của trường đều được kết nối Internet phục vụ hoạt động dạy và học.

Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**3. Điểm yếu**

Việc thanh lý các thiết bị không còn sử dụng được còn chậm gây khó khăn cho công tác xin cấp mới thiết bị.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, **t**iếp tục duy trì hợp đồng với các nhà mạng cung cấp Internet cho toàn trường phục vụ hoạt động dạy và học, đồng thời tiếp tục chỉ đạo nhân viên phụ trách thiết bị thường xuyên kiểm tra, báo cáo và lên kế hoạch bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học của nhà trường. Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên phụ trách phòng bộ môn, cán bộ thiết bị phối hợp với kế toán thực hiện thanh lý thiết bị hư hỏng kịp thời, đồng thời lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị mới bổ sung.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 3.6: Thư viện

*Mức 1:*

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;*

*c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

*Mức 2:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên*

*Mức 3:*

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh*.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có thư viện rộng rãi, thoáng mát, được bố trí ở vị trí hợp lý. Thư viện trường được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04].

c) Mỗi năm thư viện đều được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo]. Hàng năm, trường đều bố trí kinh phí để trang bị sách, tài liệu tham khảo cho thư viện [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]. Tuy nhiên, số lượng danh mục đầu sách hấp dẫn, mang tính thời sự như các tác phẩm văn học, sách bồi dưỡng học sinh giỏi được bổ sung nhưng số lượng còn ít.

Mức 2:

Thư viện trường đã được công nhận chuẩn, đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo, có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định. [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Dương công nhận thư viện tiên tiến năm 2023. Hệ thống máy vi tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-05].

**2. Điểm mạnh**

Trường có đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng hành chính, đầy đủ trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu quản lý hành chính và dạy học. Có thư viện đạt thư viện tiên tiến được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận.

**3. Điểm yếu**

Số lượng danh mục đầu sách hấp dẫn, sách tham khảo, các tác phẩm văn học, sách bồi dưỡng học sinh giỏi được bổ sung nhưng số lượng còn ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, Tiếp tục tổ chức các cuộc thi đọc sách trong học sinh và giáo viên nhằm nâng cao hiểu biết về tâm quan trọng của việc đọc sách.

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường trang bị sách tham khảo, sách nghiên cứu...với số lượng đủ cho thư viện bằng nguồn ngân sách, học phí.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 3**

## Kết luận tiêu chuẩn 3

**Điểm mạnh**:

Nhà trường bố trí được khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh một cách phù hợp và thuận tiện.

Có hệ thống nước sạch và tổ chức thu gom rác thải đúng quy định.

Trường có thư viện rộng rãi, thoáng mát, được bố trí ở vị trí hợp lý, được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương công nhận thư viện tiên tiến.

Đầy đủ các phòng bộ môn với các thiết bị được bảo quản tốt phục vụ nhu cầu dạy học và giáo viên và học sinh.

**Điểm yếu:**

Cán bộ Thư viện chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác thư viện, số lượng danh mục đầu sách còn ít.

**Tự đánh giá:** Đạt mức 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí | **6** | **6** | **5** |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | **6** | **6** | **2** |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | **0** | **0** | **3** |
| Tỷ lệ đạt yêu cầu | **100%** | **100%** | **40%** |
| Tỷ lệ không đạt yêu cầu | **0%** | **0%** | **60%** |

## 4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

## Mở đầu:

Trong quá trình thực hiện sứ mệnh giáo dục của một nhà trường, ngoài việc đầu tư cho chuyên môn thì việc thiết lập mối quan hệ sau sắc, gắn bó giữa nhà trường, gia đình và xã hội là một nhiệm vụ khá quan trọng. Chính vì vậy, hàng năm, trường THPT Tây Nam đã thành lập Ban đại diện CMHS theo quy định của Bộ GDĐT. Ban đại diện CMHS đã có sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục cũng như phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

## Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

*Mức 1:*

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

*Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

*Mức 3:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp hội nghị cha mẹ học sinh các lớp để cử ra Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, sau đó tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường để bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thực hiện nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo theo đúng Điều 3 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động phối hợp cùng với nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện học sinh theo từng năm học. [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

c) Ban đại diện CMHS họp 03 lần/năm học (đầu năm học, cuối HK1, cuối năm học) và các cuộc họp đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh khi có yêu cầu theo đúng Điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh cũng như góp ý kiến cho hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học. Do đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh được nhà trường tạo điều kiện để tổ chức thực hiện kế hoạch về hội nghị, tuyên truyền phối hợp giáo dục học sinh đúng tiến độ. [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

Mức 2:

Ban Đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện tốt mối liên hệ giữa nhà trường và gia đình trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp và khen thưởng học sinh giỏi [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06]; [H4-4.1-07].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, như huy động nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân, hỗ trợ kinh phí để khen thưởng học sinh, học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo hàng năm [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp đúng theo quy định,

Ban đại diện CMHS hoạt động có kế hoạch và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

**3. Điểm yếu**

5% cha mẹ học sinh ít quan tâm tới dự các cuộc họp định kỳ do nhà trường tổ chức nhằm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh,tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động đúng Điều lệ và đúng quy chế phối hợp giữa nhà trường và hội CMHS.

Năm học 2023-2024 hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS để bố trí hợp lý về thời gian các cuộc họp để tất cả thành viên của ban đại diện cũng như CMHS đều tham gia dự họp đầy đủ.

**5. Tự đánh giá:** **Đạt mức 3**

## Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

*Mức 1:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

*Mức 2:*

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

*Mức 3:*

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng trường luôn chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện để thực hiện Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường trong từng năm học [H4-4.2-01].

b) Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau (qua các cuộc họp CMHS các lớp, qua các phương tiện truyền thông, trang web của trường…). [H4-4.2-02].

c) Hàng năm, nhà trường huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo [H4-4.1-05].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng trường đã tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020, 2020-2025 [H4-4.2-01]; [H1-1.1-08]..

b) Đoàn trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chức như Trung tâm Văn hóa –thể thao thị xã, Thị Đoàn..) để tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04]; [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường đã việc tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-05].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, cánhân của địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục hàng năm học và kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020, 2020-2025.

Đoàn trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, tổ chức như Trung tâm Văn hóa –thể thao thị xã, Thị Đoàn…) để tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

**3. Điểm yếu**

Kinh phí và thời gian bố trí cho các hoạt động giáo dục, ngoại khóa còn hạn hẹp do hoạt động dạy học chiếm gần hết quỹ thời gian và kinh phí hoạt động thường xuyên ít.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh,tiếp tục công tác tham mưu tổ chức đảng, chính quyền và các lực lượng xã hội ở địa phương tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng trường nghiên cứu sắp xếp hợp lý về thời gian các hoạt động giáo dục ngoại khóa và bố trí nguồn kinh phí cần thiết cho công tác tham mưu, tuyên tryền đối với các lực lượng xã hội.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

## Kết luận tiêu chuẩn 4

**Điểm mạnh**

Nhà trường đã thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp đúng theo quy định,

Ban ĐDCM học sinh hoat động có kế hoạch và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể, cánhân của địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục hàng năm học và kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020.

Đoàn trường phối hợp chặt chẽvới các tổ chức, đoàn thể, tổ chức như Trung tâm Văn hóa –thể thao thị xã, Thị Đoàn..) để tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương

**Điểm yếu**

5% cha mẹ học sinh ít quan tâm tới dự các cuộc họp định kỳ do nhà trường tổ chức nhằm phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Kinh phí và thời gian bố trí cho các hoạt động giáo dục, ngoại khóa còn hạn hẹp do hoạt động dạy học chiếm gần hết quĩ thời gian và kinh phí hoạt động thường xuyên ít.

**Tự đánh giá:** Đạt mức 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Tổng số lượng tiêu chí | **2** | **2** | **2** |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu | **2** | **2** | **1** |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | **0** | **0** | **1** |
| Tỷ lệ đạt yêu cầu | **100%** | **100%** | **50%** |
| Tỷ lệ không đạt yêu cầu | **0%** | **0%** | **50%** |

## 5. Tiêu chuẩn 5 : Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

## Mở đầu:

Trong nhiều năm qua, trường THPT Tây Nam đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, đáp ứng ngày càng tốt hơn mục tiêu giáo dục trong giai đoạn mới. Nhà trường thực hiện đảm bảo thời gian, chương trình giáo dục theo quy định, luôn đổi mới phương pháp dạy học nâng cao hiệu quả giáo dục, luôn rèn luyện khả năng tự học, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh… nên chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao toàn diện. Kết quả học sinh giỏi cấp trường, cấp tỉnh luôn được duy trì. Công tác giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện tốt. Các hoạt động thao giảng, thực hiện chuyên đề được duy trì. Đổi mới kiểm tra đánh giá học sinh, vận dụng sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng CNTT vào dạy học có tính khả thi. Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị được cấp phát.

## Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

*Mức 1:*

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

*Mức 2:*

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

*Mức 3:*

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm nhà trường tổ chức thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học đảm bảo chương trình phổ thông và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thời gian năm học theo chỉ đạo của sở GDĐT tỉnh Bình Dương, có kế hoạch giảng dạy dựa trên kế hoạch của nhà trường và kế hoạch tổ, các giáo viên xây dựng và thực hiện theo kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình đề ra. [H1-1.8-01]; [H1-1.4-03]; [H1-1.1-06]; [H1-1.1-07]; [H1-1.4-06].

b) Trong quá trình giảng dạy, hầu hết giáo viên bộ môn của trường đều tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học hiện đại để bảo đảm mục tiêu, nội dung giáo dục. Giáo viên bộ môn thường xuyên bồi dưỡng phương pháp tự học, năng lực làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H1-1.1-07].

c) Nhà trường luôn chú trọng công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học với các hình thức kiểm tra đa dạng: kiểm tra tập trung 1 tiết, kiểm tra thường xuyên tại lớp… Kết quả kiểm tra được công khai nhằm bảo đảm tính khách quan, dân chủ trong đánh giá học sinh [H5-5.1-01], [H5-5.1-04]**.**

Mức 2:

a)Hiệu trưởng trường thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện chương trình giáo dục lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu khả năng nhận thức của từng học sinh (học sinh giỏi, học sinh yếu, kém, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn…) [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-03].

b) Đầu các năm học, dựa trên kết quả đánh giá của năm học trước đối với học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp. Ngoài ra, từng bộ môn, từng tổ chuyên môn định kỳ đánh giá các hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh nhằm phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu, đồng thời tiến hành phụ đạo học sinh yếu kém. Về kết quả học sinh giỏi các môn văn hoá hàng năm có rất ít giải và các giải thứ hạng không cao [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H1-1.8-03]; [H2-2.4-01].

Mức 3:

Hàng năm, trường đều rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Sau mỗi học kỳ, cuối năm học nhà trường tổ chức các cuộc họp, trên cơ sở đó thực hiện điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện tốt hơn [H1-1.1-06]; [H1-1.8-01]; [H1-1.1-07]..

#### 2. Điểm mạnh

Trường THPT Tây Nam đã tổ chức dạy học đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

Vận dụng các phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Chú trọng hình thức kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng phát triển năng lực.

Có kế hoạch kiện toàn và có kế hoạch tuyển chọn bồi dưỡng học sinh giỏi, thực hiện đánh giá rà soát nguyên nhân yếu kém để đề ra giải pháp phụ đạo cho phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tỷ lệ học sinh yếu kém có chuyển biến tích cực qua từng năm.

3. Điểm yếu

Việc phát hiện, bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi chưa thực sự chủ động do nhiều giáo viên còn trẻ, còn thiếu kinh nghiệm. Do đó kết quả thi một số môn còn chưa đạt kết quả như mong đợi.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo chỉ đạo của Bộ và Sở; chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

Thường xuyên dự họp cùng tổ chuyên môn để có những chỉ đạo kịp thời; tạo điều kiện để giáo viên học tập, nghiên cứu, đổi mới sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Lập kế hoạch tăng cường hơn nữa công tác bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu ngay từ đầu năm học.

**5. Tự đánh giá**: **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

#### *Mức 1:*

*a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;*

*c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.*

*Mức 2:*

*Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.*

*Mức 3:*

*Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học giáo viên chủ nhiệm và Đoàn thanh niên tổ chức thống kê, nắm bắt thông tin học sinh có hoàn cảnh, khó khăn, học sinh khuyết tật. Trên cơ sở đó, Ban giám hiệu chỉ đạo Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện giúp đỡ học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình. Giáo viên chủ nhiệm theo dõi cập nhật thường xuyên, kịp thời tình hình học sinh lớp. Nhà trường đã thực hiện sự chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh Bình Dương xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được lồng ghép cụ thể trong kế hoạch giáo dục của nhà trường, các kế hoạch của Đoàn thanh niên và kế hoạch của giáo viên chủ nhiệm.. [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H5-5.1-03]; [H2-2.4-05].

b) Căn cứ vào kế hoạch đã có, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các lực lượng trong trường thực hiện tốt kế hoạch tổ chức giúp đỡ học sinh có khó khăn trong học tập và rèn luyện (khuyết tật, sức khỏe kém…) hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo yêu cầu của nhà trường [H5-5.2-02]. Trường đã vận động các nguồn lực xã hội để giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế tiếp tục theo đuổi việc học [H5-5.2-01]. Tuy nhiên, công tác giáo dục hòa nhập gặp nhiều khó khăn do không có giáo viên giáo dục hòa nhập riêng biệt và chỉ được bồi dưỡng ngắn hạn.

c) Hàng năm, trường đều rà soát việc thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu thông qua đánh giá việc thực hiện các kế hoạch này (lồng ghép trong đánh giá sơ, tổng kết) [H1-1.1-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Hàng năm, học sinh có năng khiếu được nhà trường tổ chức bồi dưỡng thi học sinh giỏi, luyện thi đại học. Do vậy, nhiều em đều trúng tuyển vào các trường đại học. Học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được nhà trường miễn, giảm học phí và tất cả các khoản đóng góp trong trường, đồng thời dược cấp học bổng cùng với nỗ lực vươn lên của bản thân. Từ đó, tất cả đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Cụ thể, các học sinh này đều tốt nghiệp THPT, đa số trúng tuyển Đại học, không có học sinh nào bỏ học [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.2-01]; [H2-2.4-05].

Mức 3:

Hàng năm, trường đều có học sinh đạt giải trong các hội thi cấp tỉnh về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tuy nhiên học sinh năng khiếu không có. [H2-2.4-02]; [H1-1.1-07].

#### 2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện khá tốt kế hoạch giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Trường vận động khá tốt nguồn lực xã hội hóa để giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Hàng năm, trường đều có học sinh đạt giải hội thi Văn hóa, TDTT, QP-AN của tỉnh.

#### 3. Điểm yếu

Công tác giáo dục hòa nhập gặp nhiều khó khăn do không có giáo viên giáo dục hòa nhập riêng biệt và chỉ được bồi dưỡng ngắn hạn.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, thực hiện các giải pháp sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Người thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giúp đỡ học sinh khó khăn trong hoc tập, rèn luyện | HT | Hàng năm |
| 2 | Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu tham dự hội thi cấp tỉnh | PHTCM | Hàng năm |
| 3 | Xây dựng kế hoạch huy động nguồn xã hội hóa để giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện | HT và BĐD CMHS | Hàng năm |
| 4 | Cử giáo viên tham gia tập huấn và tổ chức các hoạt động giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập hoàn thành nhiệm vụ học tâp | HT | Hàng năm |

5. Tự đánh giá: **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

#### *Mức 1:*

*a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*

*b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*

*c) Hàng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

*Mức 2:*

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục lịch sử địa phương, địa lý địa phương và môn giáo dục công dân theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 8/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công văn 427/SGDĐT-GDTrH ngày 23/7/2017 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục Lịch sử, Địa lý địa phương tỉnh Bình Dương. Riêng khối 10, từ năm học 2022-2023, thực hiện theo Công văn số 2596/SGDĐT-GDTrHTX ngày 21/11/2022 của Sở GDĐT Bình Dương về việc hướng dẫn Thực hiện nội dung của địa phương lớp 6, lớp 7 và lớp 10. Nhà trường tiến hành xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục địa phương cho học sinh theo tài liệu biên soạn đã được phê duyệt. Nội dung giáo dục địa phương góp phần thực hiện mục tiêu môn học gắn lý luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh thông qua các môn học như: Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Hoạt động ngoài giờ lên lớp... Qua đó các em được hiểu biết về lịch sử địa phương, các em tự hào và phát huy được truyền thống tốt đẹp của quê hương. Tuy nhiên, việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại các di tích có liên quan đến nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H1-1.4-05]..

b) Việc kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung GDĐP lồng ghép với kiểm tra 1 tiết, học kỳ, bảo đảm khách quan, hiệu quả. Nhà trường có thực hiện việc kiểm tra đánh giá GDĐP theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhưng chỉ mang tính chất lồng ghép vào tiết dạy và một phần trong bài kiểm tra cuối học kỳ. Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên kiểm tra giáo viên việc thực hiện GDĐP theo Kế hoạch[H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H1-1.1-07].

c) Hàng năm, nhà trường thực hiện cho học sinh đăng ký mua sách, tài liệu giáo dục địa phương của môn Lịch sử và Địa lý địa phương. Đồng thời dựa vào tình hình thực tế của đơn vị, thực tiễn địa phương theo từng năm học để rà soát, đánh giá, lựa chọn nội dung giáo dục địa phương phù hợp cho học sinh trong từng môn học. [H5-5.3-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.1-07].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương được đưa vào giảng dạy và lồng ghép trong một số môn học tại trường, mỗi môn học học sinh được tìm hiểu một số nội dung khác nhau, qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán của địa phương, khơi dậy niềm tự hào, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, góp phần thực hiện mục tiêu của các môn học, gắn lí luận với thực tiễn, tạo ra hứng thú, động lực học tập cho học sinh. [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.1-07].

#### 2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học, gắn liền lý luận với thực tiễn. Sau mỗi học kỳ, các tổ bộ môn rà soát lại nội dung giáo dục địa phương để điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn.

#### 3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh tham quan, học tập tại các di tích có liên quan đến nội dung giáo dục địa phương còn hạn chế.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh của nhà trường trong thực hiện nội dung GDĐP theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GDĐT.

Kết hợp Ban đại diện Cha mẹ học sinh, tăng cường xã hội hóa giáo dục thực hiện kinh phí tham quan, học tập. Bổ sung tư liệu giáo dục địa phương trong thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu.

Đoàn trường phối hợp cùng với giáo viên chủ nhiệm các đoàn thể trong nhà trường tích cực tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: về nguồn, thăm các di tích lịch sử, văn hóa, giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở thành phố Thủ Dầu Một, Thị xã Bến Cát để giúp các em có lòng tự hào về quê hương.

**5. Tự đánh giá :** **Đạt mức 2**

## Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường quy định trong từng năm học các môn học đề ra kế hoạch thực hiện tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể thực hiện HKI hoặc HKII tùy theo đặc thù của bộ môn. Ngoài ra, học sinh khối 12 được định hướng nghề nghiệp thông qua các hoạt động hướng nghiệp của giáo viên chủ nhiệm và sinh hoạt hướng nghiệp của các trường đại học, cao đẳng.... [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05]; [H1-1.5-04]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch:

Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh đều được tổ chức ngoài giờ chính khóa và thực hiện đầy đủ theo các kế hoạch được hiệu trưởng phê duyệt [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].

c) Hiệu trưởng nhà trường có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, đánh giá hiệu quả, đóng góp ý kiến sau mỗi đợt. [H1-1.4-05] [H1-1.5-04].

Mức 2:

a) Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực như:

Cho học sinh đi tham quan các di tích lịch sử, các địa chỉ đỏ do Thị đoàn, đoàn trường chủ trì [H5-5.4-01]; [H5-5.4-03].

Tổ chức các buổi hướng nghiệp chung cho toàn trường và riêng cho học sinh khối 12 [H5-5.4-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở sản xuất để có hiểu biết thực tế do chưa bố trí được thời gian.

b) Hàng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành, lấy ý kiến của học sinh, giáo viên và phụ huynh để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, học sinh và của xã hội. [H1-1.1-07]

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đạt yêu cầu. Định kỳ có ra soát việc thực hiện kế hoạch. Tất cả giáo viên, học sinh toàn trường tham gia tích cực vào các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên và có đánh giá điều chỉnh định kỳ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động

#### 3. Điểm yếu

Việc tổ chức cho học sinh tham quan các cơ sở sản xuất chưa thực hiện được do chưa bố trí được thời gian.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, tiếp tục tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tốt hơn. Đồng thời có kế hoạch phối hợp với một số công ty trên địa bàn (trước hết là Công ty Hantex Vina) để tổ chức cho học sinh tham quan cơ sở sản xuất).

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

## Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

*Mức 1:*

*a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;*

*b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;*

*c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

*Mức 2:*

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

*Mức 3:*

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động theo từng chuyên đề được Hiệu trưởng phê duyệt và thực hiện đầy đủ kế hoạch đã đề ra giúp học sinh rèn luyện đạo đức, lối sống từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam…Rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm của học sinh qua các buổi chào cờ, ngoại khóa [H5-5.5-01]; [H5-5.5-03]; [H5-5.4-03].

b) Nhà trường thực hiện giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục các chương trình chính khoá và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường như tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thực hiện đoàn kết, thân ái, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.4-02]; [H5-5.1-04]; [H1-1.10-02]; [H1-1.1-07]; [H2-2.2-01].

c) Hàng năm học sinh Trường THPT Tây Nam được giáo dục về kỹ năng sống thông qua chương trình chính khóa và trong các hoạt động trải nghiệm của nhà trường như: Tổ chức các buổi tuyên truyền với các chủ đề sức khỏe, ATGT, giới tính… tạo cho học sinh có lối sống lành mạnh, an toàn. Đạo đức, lối sống của học sinh từ đó được hình thành và phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.5-01]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Đa số giáo viên trong nhà trường biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học; đổi mới trong đánh giá và xếp loại theo quy định của ngành và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình từ đó tìm ra phương pháp học tập hiệu quả đối với mỗi học sinh. Trường tổ chức các hoạt động thi đua giữa các lớp và có hình thức khen thưởng cuối năm. Học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập theo thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT và thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT. [H5-5.5-04]; [H5-5.1-04].

b) Nhà trường luôn chú trọng việc học liên môn, lồng ghép giữa lý thuyết và thực hành, đưa những ví dụ thực tiễn vào giảng dạy cho học sinh nhằm hình thành và phát triển khả năng liên kết, vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh. Nhờ vậy, khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H1-1.1-07]; [H5-5.1-04].

Mức 3:

Qua thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng sống, bước đầu, học sinh của trường đã có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên bộ môn[ H2-2.2-01].

#### 2. Điểm mạnh

Học sinh được hướng dẫn và tổ chức rèn luyện các kỹ năng sống, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Hàng năm nhà trường luôn quan tâm và chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; trong từng năm học nhà trường đều có kế hoạch cụ thể, xây dựng từng nội dung phù hợp với độ tuổi học sinh. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm và đoàn trường thường xuyên lồng ghép kỹ năng sống vào từng tiết học, tiết sinh hoạt, các hoạt động khác hình thành cho các em kỹ năng sống cho học sinh.

#### 3. Điểm yếu

Công tác giáo dục và rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh còn khá mới mẻ, đa số giáo viên chưa được tập huấn nên việc rèn luyện một số kĩ năng chưa đi vào chiều sâu.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh, tiếp tục tăng cường giáo dục và tạo điều kiện cho tất cả học sinh tham gia rèn luyện kỹ năng sống.

Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các chương trình lồng ghép kĩ năng sống vào trong giảng dạy, tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp, để từ đó giúp học sinh nhận biết rõ hơn về tầm quan trọng của việc vận dụng kĩ năng sống đã học trong nhà trường vào trong cuộc sống.

5. Tự đánh giá: **Đạt mức 3**

## Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

*Mức 1:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*b)Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

*c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

*Mức 2:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

*b)Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

*Mức 3:*

*a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

*-Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

*-Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

*-Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

*-Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

*-Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*-Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Đối với nhà trường có lớp tiểu học:Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

*-Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

*b)Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

*- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

*- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

#### 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và có chuyển biến tốt trong 5 năm qua:

Hàng năm nhà trường đều có số liệu tổng hợp xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh; kết quả đánh giá, xếp loại của học sinh theo từng khối lớp từng bước được nâng lên đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học và kế hoạch của nhà trường đề ra.

Kết quả xếp loại cuối năm học:

Học lực:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TS**  **Cuối năm** | **Giỏi** | | **Khá** | | **TB** | | **Yếu** | | **Kém** | |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| **2018-2019** | 694 | 79 | 11,38 | 309 | 44,52 | 285 | 41,07 | 21 | 3,03 |  |  |
| **2019-2020** | 707 | 98 | 13,86 | 371 | 52,48 | 225 | 31,82 | 13 | 1,84 |  |  |
| **2020-2021** | 718 | 110 | 15,32 | 360 | 50,14 | 235 | 32,73 | 13 | 1,81 |  |  |
| **2021-2022** | 782 | 120 | 15.35 | 391 | 50.00 | 259 | 33.12 | 12 | 1.53 |  |  |
| **2022-2023** | 859 | 96 | 11.12 | 398 | 46.33 | 341 | 39.70 | 24 | 2.79 |  |  |

Hạnh kiểm:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TS**  **Cuối năm** | **Tốt** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| **2018-2019** | 694 | 620 | 89,34 | 63 | 9,08 | 10 | 1,44 | 1 | 0,14 |
| **2019-2020** | 707 | 671 | 94,91 | 32 | 4,53 | 4 | 0,57 |  |  |
| **2020-2021** | 718 | 629 | 87,60 | 72 | 10,03 | 15 | 2,09 | 2 | 0,28 |
| **2021-2022** | 782 | 678 | 86.70 | 96 | 12.28 | 6 | 0.77 | 2 | 0.26 |
| **2022-2023** | 859 | 748 | 87.08 | 104 | 12.11 | 7 | 0.81 |  |  |

Bảng thống kê cho thấy, trong 5 năm qua, kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của trường là khả quan. Số học sinh yếu, kém về học lực, yếu về hạnh kiểm ngày càng giảm [H1-1.1-07].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường và có chuyển biến tích cực trong 5 năm qua.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Lên lớp** | | | **Tốt nghiệp THPT** | | |
| **TS**  **Cuối năm** | **Lên lớp** | **TL (%)** | **TSHS K12** | **Số HSTN** | **TL (%)** |
| **2018-2019** | 694 | 678 | 97,69 | 222 | 221 | 99,54 |
| **2019-2020** | 707 | 697 | 98,58 | 236 | 236 | 100,0 |
| **2019-2020** | 718 | 710 | 98,88 | 202 | 202 | 100,0 |
| **2021-2022** | 782 | 773 | 98,85 | 244 | 244 | 100,0 |
| **2022-2023** | 859 | 848 | 98,72 | 254 | 253 | 99,61 |

c) Định hướng phân luồng học sinh của trường đều đạt yêu cầu đề ra hàng năm.

Mức 3:

a) Kết quả xếp loại về học lực và hạnh kiểm của học sinh hàng năm đều đạt mức theo quy định. Xếp loại về học lực loại giỏi hàng năm đạt ít nhất 10%, loại khá ít nhất là 26% và học sinh yếu kém không quá không quá 05% mỗi năm. Học sinh được xếp loại khá, tốt hàng năm đạt ít nhất 90% [H1-1.1-05].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học lưu ban hàng năm của nhà trường dưới mức quy định. Cụ thể không quá 01% học sinh bỏ học và tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 02% [H5-5.6-02].

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **TS đầu năm** | **Bỏ học** | | **TS**  **Cuối năm** | **Lưu ban** | |
| **SL** | **TL (%)** | **SL** | **TL (%)** |
| **2018-2019** | 701 | 3 | 0,42 | 694 | 16 | 2,30 |
| **2019-2020** | 720 | 5 | 0,69 | 707 | 10 | 1,41 |
| **2020-2021** | 727 | 4 | 0,55 | 718 | 8 | 1,11 |
| **2021-2022** | 793 | 5 | 0,63 | 782 | 9 | 1,15 |
| **2022-2023** | 869 | 4 | 0,46 | 859 | 11 | 1,28 |

#### 2. Điểm mạnh

Các kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của trường đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Định hướng cho học sinh khối 12 cho khối thi Tốt nghiệp THPT đạt yêu cầu. Có sự nắm bắt kịp thời để uốn nắn, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

Tỷ lệ học sinh lên lớp có chuyển biến tích cực trong 5 năm liên tiếp tới thời điểm đánh giá.

#### 3. Điểm yếu

Trường vẫn còn 7% học sinh chưa thực hiện tốt nội quy nhà trường; vẫn còn 3% học sinh yếu về học lực và hạnh kiểm.

#### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng kế thừa và phát huy điểm mạnh.

Quản lý tốt nề nếp học sinh, phối hợp tốt giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc giáo dục đạo đức học sinh. Tạo điều kiện tốt nhất cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn chuyên tâm học hành Xây dựng và triển khai kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu kém, phân công giáo viên có kinh nghiệm phụ trách các lớp phụ đạo.

5. Tự đánh giá: **Đạt mức 3**

## Kết luận tiêu chuẩn 5

**Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình theo quy định, thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu hiệu quả. Hàng năm, trường đều có rà soát, đánh giá hiệu quả, tác động của các biện pháp tổ chức, giáo dục.

Các kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của trường đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra

Trường THPT Tây Nam đã tổ chức các hoạt động đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục, vận dụng các phương pháp kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường, tổ chức các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng đảm bảo hiệu quả

Nhà trường có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Nhà trường đã thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo kế hoạch. Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch, chú trọng đến rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Hàng năm kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực đều đạt và vượt kế hoạch đề ra và tăng dần theo từng năm

**Điểm yếu:**

Trường vẫn còn học sinh yếu về học lực và hạnh kiểm.

Vẫn còn một số ít học sinh kỹ năng chưa linh hoạt.

**Tự đánh giá:** Đạt mức 2

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tổng số lượng tiêu chí** | **6** | **6** | **4** |
| **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu** | **6** | **6** | **2** |
| **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu** | **0** | **0** | **2** |
| **Tỷ lệ đạt yêu cầu** | **100%** | **100%** | **50%** |
| **Tỷ lệ không đạt yêu cầu** | **0%** | **0%** | **50%** |

# PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thong và trường phổ thông có nhiều cấp học, qua tự đánh giá, Trường THPT Tây Nam đạt được kết quả như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt như sau:

- Mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;

- Mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 28/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 0/28 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 00 %;

- Mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 10/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 50 %;

+ Số lượng tiêu chí không đạt 10/20 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 50%;

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2

- Trường THPT Tây Nam đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia **Mức độ 1 và chuẩn kiểm định cấp độ 2**.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Bến Cát, ngày 01 tháng 03 năm 2024*  **HIỆU TRƯỞNG**  **NGUYỄN VĂN CỨU** |